16°
Indoch
1324

DAOTRINHNHAT

BIBLIOTHÈQUE DE LA RÉGIE DU TONKIN
N° F. 99
HANOI

ĐỜI CÁCH MẠNG
PHAN-BỘI-CHÂU

Kể theo tập « NGỤC-TRUNG-THƯ »
của Phan tiên - sinh tự truyện

Phụ lục bức thư của Kỳ-ngoại-hầu Cường Để
dâng vua Khải-Định năm 1924

NIPPON-BUNKA-KAIKAN
1945

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DAOTRINHNHAT

ĐỜI CÁCH MẠNG

PHAN-BỘI-CHÂU

Kể theo tập « NGỤC-TRUNG-THƯ »
của Phan tiên - sinh tự truyện

Phụ lục bức thư của Kỳ-ngoại-hầu Cường-Để
dâng vua Khải-Định năm 1924

NIPPON-BUNKA-KAIKAN
1945

16° Indoch
1532

THAY LỜI TỰA

NĂM 1913, Phan Sào-Nam tiên-sinh đang ở bên Tàu, bỗng bị đô-đốc Quảng-đông là Long-tế-Quang vừa tham lợi, vừa sợ oai, bắt tiên-sinh hạ ngục toan giải giao cho chánh-phủ thuộc-địa Đông-dương. Nếu không có những bạn chính-khách Trung-hoa cứu khỏi, thì tiên sinh đã bị bắt về nước sớm hơn 12 năm kia rồi.

Lúc ở trong ngục Quảng-châu tiên-sinh thái nhiên viết ra tập sách tuyệt-mạng. tựa là « NGỤC-TRUNG-THƯ *» tự thuật việc mình bôn-tẩu quốc-sự mấy mươi năm, lời lẽ rất là thành thiệt, bi tráng. Đên văn-chương hay thì khỏi phải nói.*

Anh em Việt-Nam đồng-chí ở Tầu năm 1914 từng đem xuất-bản một lần. Năm 1938 lại mới in một lần nữa. Ai cũng phải nhìn nhận là tập văn có giá trị, cả về lịch-sử và văn-chương.

Chúng tôi đem dịch ra đây để công hiến đồng-bào xem cho biết.

Độc-giả đọc sẽ thấy bực người tài học và khảng khái như tiên-sinh, hai mươi năm về trước bôn-tẩu quốc-sự, có thanh danh trọng vọng biết bao, thế mà tiên-sinh vẫn giữ đức tự trọng tự khiêm, cho đến đỗi tự cho mình là ngu, là dở, ấy chính là một chỗ tri-thủ cao-thượng của nhà chí sĩ cựu học, và tiên-sinh là người khiến cho chúng ta đáng kính, không lấy sự thành bại luận anh-hùng, cũng chính vì chỗ tri thủ đó vậy.

Chẳng-bù với nhiều người tự xưng là chí sĩ mưu-quốc bây giờ, mỗi việc gì cũng háo thắng háo danh, chưa ra gì đã tự cao tự đại, chúng tôi tưởng họ cần phải học đạo tri-thủ còn lâu lắm.

Chỉ vì muốn treo cao tấm gương tri-thủ đó mà chúng tôi công-bố bản dịch « NGỤC-TRUNG-THƯ » này ra, không có sơ-ý nào khác hơn.

Đào-trinh-Nhất

VÌ SAO LONG-TẾ-QUANG BẮT TÔI HẠ NGỤC ?...

CÓN chim sắp chết, tiếng kêu đau thương ; người ta sắp chết, lời nói ngay thẳng. Những lời tôi nói ra đây có ngay thẳng hay chăng, tôi đâu có biết. Nhưng chỉ biết lá lời nói của một người sắp chết thì có.

Mùa đông năm Quý sửu (1913) tôi đang ở đậu Dương-thành (1), thì quan toàn-quyền Pháp (2) ở Đông-Dương sang chơi Quảng-châu, đem vụ án đầu đảng cách mạng nước Nam ra, xin chính-phủ Quảng-đông bắt tội để giải giao về chính-phủ Pháp xứ.

Đô đốc Quảng-đông lúc bây giờ là Long-tế-Quang chịu theo lời xin ấy, trước ngày cuối năm 8 bữa, bắt tôi giam cầm trong ngục, và báo cho tôi biết rằng sớm muộn sẽ giải tôi giao trả người Pháp.

---

1) Dương-thành — Tức là Quảng-châu, tỉnh thành Quảng-Đông.

2) Albert Sarraut.

Tôi biết sớm chiêu gì đây, dầu tôi cũng lìa khỏi cổ, nhưng tôi vẫn lấy làm vui vẻ. Than ôi! bao nhiêu năm bôn-tẩu, mưu tính trăm việc mà không nên một việc gì, nghĩ mình tội nặng lỗi nhiều, có vui gì sống nữa mà ham.

Song trước khi chết, không lẽ không thốt ra một vài tiếng kêu đau thương sau chót. Ai biết lòng ta chăng? Ai bảo ta có tội chăng? Còn một giây phút trước khi ta phải chôn mình dưới đất, ta cũng muốn cạn lời ta nói. Chiếc bóng bơ vơ trời biển, ngọn đèn leo lét gió mưa, ta thấm giọt lệ còn lưu lại mấy chục năm nay, gom góp lịch-sử một đời ta, hòa với máu mà viết ra tập sách này. Hỡi 3 ngàn muôn đồng bào chí-ái chí thân, dầu ai biết lòng ta chăng? dầu ai buộc tội ta chăng? khi đọc tập sách này, sẽ thấy giọt máu hầu khô, vẫn còn đâm đìa ở trên mặt tờ giấy vậy.

* * *

RA DỜI GIỮA LÚC MẤT NAM-KỲ DÃ 6 NĂM!

TRIỀU vua Tự-Đức thứ 15, năm Nhâm-tuất (Tây-lịch 1862), binh Pháp chiếm lĩnh đất Nam kỳ ta.

Nam-kỳ là kho tàng thiên nhiên của nước ta; cửa biển Saigon thật là cuống họng ta, nay đã vào tay người Pháp rồi, ta chưa mất hết cả nước, chỉ là chuyện thời gian sớm muộn đó thôi. Chén

vàng đã ụp, nhà lớn sắp tiêu, thương thay cho ta, lại nhè giữa lúc ấy mà sinh ra đời. Thiệt ta sinh ra đời giữa năm Đinh-mão, niên hiệu Tự-Đức thứ 20, nghĩa là lúc Nam-kỳ đã mất 6 năm rồi. Đâu xanh nào đã biết gì, con thơ chưa lìa bọc mẹ, thế mà tân kịch biến khóc non gào, sửa soạn đem mi mà liệng vào giữa tâm màn thảm đạm ấy. Lồng lộng trời xanh, kẻ ấy là ai đó tá ?

Lúc đầu thế-kỷ 18, ngọn sóng mới của Âu-học, vọt lên cao muôn trượng ; những tiếng dội phú-cường, hầu như vang động tràn lan cả hoàn cầu. Phải chi ta sớm được đầu thai ở giữa khoảng đó, có lẽ ta không đèn đổi mù mù mịt mịt như ta ngày hôm nay. Nhưng tiếc thay, ta chẳng may sinh ra ở nước Nam ta.

Nước ta từ xưa phụ thuộc vào nước Tâu, địa-lý, lịch-sử, gốc tích, trải mây ngàn năm nay, như hai nước anh em đã lâu đời lắm vậy. Bởi đó, nước ta chỉ biết tôn sùng Hán-học như thần thánh, mà Hán-học xem trọng, chỉ có khoa-cử văn-từ.

Tôi từ nhỏ tới lớn, vốn có tư-chất thông-minh, công-phu đèn sách dùi mài cũng không bê-trễ, nhưng kể đèn sự kết quả, chẳng qua chỉ là sự học khoa-cử mà thôi.

Vì lúc bây giờ, lối học khoa-cử của nhà Thanh, đang sôi nổi như gió cuốn mây bay, người nước mình bắt bóng theo chân, chỉ sợ không giống y

người Tầu. Bà con ta muốn cỡi mây lướt gió, không thể nào không mượn con đường khoa-cử, dầu ai có muốn chẳng theo thời đi nữa, cũng không có đường học nào khác hơn mà đi. Than ôi! chổi cùn trong nhà, tự mình xem là của quý, sự ưa thích lâu đời đã thành thói quen thành ra rốt cuộc tôi cũng bị thời-trang trói buộc, đến đổi tiêu hao ngày tháng về nghiệp khoa cử gần hết nửa đời người. Đó là một vết nhơ rất lớn trong đời tôi vậy.

* * *

CÙNG ANH EM DỒNG CHÍ TỔ-CHỨC RA ĐỘI SĨ-TỬ CẦN-VƯƠNG

NĂM tôi 17 tuổi tức là năm Tự-Đức 36, quý-mùi, binh Pháp chiếm lấy Hà-nội và các tỉnh Bắc-kỳ. Đến năm tôi 19 tuổi, nhằm năm ât-dậu, Hàm-Nghi nguyên-niên, binh Pháp chiếm kinh thành Huế, vua Hàm-Nghi phải chạy: cung điện bây ra cảnh hoang-lương, nhớn nhơ bầy nai, đầy dăng ổ quạ, tân kịch vong quốc mở ra từ tháng 7 Hàm-Nghi năm đầu trở đi vậy. Ôi! Trời nghiêng đất ngã, lúc nầy kẻ làm trai đội trời đạp đất, ai nỡ dòm non sông bằng con mắt gỗ đá, trơ trơ cho đành!

Tôi được trời phú cho máu nóng không vừa, ngay từ hồi còn là thằng trẻ con đọc sách của ông cha để lại, mỗi khi đọc tới chuyện người xưa hăng hái thành nhân tựu nghĩa, tôi thường nhỏ nước mắt ròng ròng, thâm ướt cả sách. Những chuyện Trương-công Văn-Định chết theo Nam-kỳ và Nguyễn-công Tri-Phương tuẫn thành Hà-nội, tôi hay đàm-đạo nhắc nhớ tới luôn, mà mỗi lần nhắc tới, khiến tôi vung tay vỗ ngực, tự thẹn cho mình thua sút hai ông đó. Vì tính chất trời sinh cho tôi như thế, không thể nào làm bộ khác hơn được.

Sau lúc kinh-thành thất thủ, vua Hàm-Nghi ngự giá ra đóng tại sơn-phòng tỉnh Hà-Tĩnh, các bực quan-thân đang ở nhà ; như Nguyễn-xuân-Ôn, Đinh-văn-Chất, đua nhau dựng cờ cần-vương, phong-trào tràn lan khắp các phủ huyện đều có. Ngó lại tôi còn là một tên học trò nhỏ tuổi, nào đã có thế lực gì dám cùng các cụ cùng nổi lên làm việc lớn. Mình như con chim con, lông cánh chưa đủ, nanh vuốt còn non tự nghĩ mà buồn. Lại nhớ đến chuyện anh-hùng của Đổng-Thiên-vương ngày xưa ba tuổi cỡi ngựa đánh giặc tôi nghĩ tôi thật là một thằng con trai hèn quá.

Suy đi tính lại, không biết làm cách gì, chỉ còn có cách kêu gào bọn đồng-học, tổ-chức ra một đội quân học trò giúp vua, gọi là « Sĩ-tử cần-vương đội » Tôi với bạn thiết Trần-văn-Lương là người

phát khởi, cùng tôn ông cử-nhân Đinh-xuân-Sung lên làm đội-trưởng ; tôi thì làm phó-đội. Đội này chỉ có lối ngoài một trăm người.

Công việc sắp đặt hơi yên, duy có binh lương khí giới chưa có cách tìm đâu cho ra. Vừa gặp lúc người Pháp đem đại-binh tới hạ thành Nghệ-an, rồi thừa thắng tiên binh đánh giẹp các phủ huyện. Đội quân của chúng tôi tổ-chức, cả lương hướng súng đạn đều không có, thành ra chỉ trong giây lát, như bầy muông chim vỡ lở tứ tán. Tôi phải trả trộn trong đám nạn-dân mà chạy thoát thân. Tới nay nhớ lại việc tôi đã làm đó, không khác gì trẻ con làm nhà bằng giấy để chơi, không bõ cho bực người kiên-thức chê cười. Tuy vậy, tôi cũng cứ chép ngay ra đây, vì tâm lòng tôi mưu toan cứu quốc, thật là phôi thai từ việc mà ra. Nghĩ mình bầy trò tuy giá, nhưng mà lòng vôn thẳng ngay, cho nên tôi không dám dấu diêm chỗ dở của tôi.

Lúc bây giờ cửa nhà tôi bị tiêu hủy vì họa binh đao, thân phụ tôi ở giữa cơn hoạn nạn, lại mang bịnh nặng. Tôi không còn mẹ, cũng không có anh em nào, thành ra không dám bỏ cha mình mà ngó tới việc gì khác. Tôi đành nương náu ở nhà dạy học trò, để chuyên lo săn sóc bịnh cha, cả thảy 9 năm.

MUỐN HÃM TỈNH THÀNH NGHỆ-AN

NHƯNG trong 9 năm ấy tôi vẫn lo nghĩ trau dồi lông cánh để một mai bay nhảy vẫy vùng, chứ không hề sao nhãng. Tôi thường cùng anh em đồng chí là bọn ông Vương-thúc-Quý (người cha khởi nghĩa, đem hương binh chống với Bảo-hộ, sau bị tử nạn) và Hà-văn-Mỹ (là một viên kiện-tướng bộ-hạ của cụ Phan-đình-Phùng, sau bị quân Bảo-hộ bắt được, tự tử mà chết), chúng tôi âm-mưu với nhau, mỗi năm tới ngày lễ kỷ-niệm cộng-hòa, anh em mật-hội đồ-đảng ở tỉnh-thành Nghệ-an, toan bề hãm thành. Song quân lính Bảo-hộ đông đảo, việc phòng-bị kiên-cố lắm, chúng tôi không thể thành sự. Có điều là nhân mây dịp đó mà anh em giang hồ hiệp-khách được làm quen kết bạn với nhau, cũng tức là đầu giây mối nhợ cho cuộc hoạt-động của tôi sau này vậy.

Đến năm tôi ngoài 30 tuổi, đảng Cần-vương khắp trong nước nổi nhau vỡ lở tan tành, chỉ còn sót lại một mình cụ Phan-đình-Phùng ở La-sơn, cô sức cầm cự được lâu. Nhưng tới năm Giáp-ngọ, niên-hiệu Thành-thái thứ 6, cụ mất. Từ đó trở đi non sông hiu quạnh, việc gánh vác không còn ai Trải 10 năm, tôi ôm lòng phẫn, nuôi chí to, vẫn rắp ranh ở ngay giữa khoảng núi Hồng sông Lam,

dựng lên một cây cờ độc-lập. Tới đây tôi không thể nào nín mả không làm được nữa.

Tôi sinh-trưởng trong làng xóm dã-man, thuở giờ chỉ quen lặn lội trong rừng từ-chương kho a-cử, nói đến tài-học như người Âu-châu, thật không có mảy may nào. Song tôi có bẩm-chất cang cường, biết nghĩa liêm-sỉ, không chịu theo đuôi lầm tớ người ta. Vừa gặp trong nước hồi nay cựu đảng đã im hơi bặt dấu, tân đảng thì chưa nẩy nhánh đâm chồi ; tôi kết giao họp đảng bao nhiêu lâu, thành ra ở trong xã-hội hơi có tiếng tăm hơn trước, thiết nghĩ lúc này chính mình không tự ra tay làm việc, liệu còn chờ ai. Kết quả tôi được như ngày nay, thiệt bởi một tấc lòng suy-nghĩ đó làm nguyên-nhân vậy.

Tuy thế, tôi dại dột thì thôi. Nghĩ xem thế lực người Pháp lớn lao thế kia, tài sức tôi nhỏ nhoi thế nầy, tôi ỷ vào quốc dân mà quốc dân ở vào trình-độ còn thấp thỏi ra sao, tôi dựa vào thời thế mà thời thế nhằm lúc khó khăn ra sao, không nói cũng rõ. Vậy mà tôi chẳng dòm trước ngó sau, chỉ cậy mình có bầu máu nóng trơ trơ, [toan ra tay làm việc vá trời lấp biển, chẳng phải là tôi điên khùng lắm sao? Dầu sao mặc lòng, tôi cứ việc hăng hái đi tới, không dòm ngó trước sau gì hết. Trong trời đất có ai ngu dại hơn tôi nữa không?

TÔN ÔNG CƯ'Ờ'NG-DỀ LÊN LÀM MINH-CHU

SỐ là ban đầu tôi định chiêu-nạp bọn anh-hùng lục-lâm và những người trong đảng cần-vương còn sót lại để dựng cờ khởi nghĩa ở khoảng Nghệ-Tĩnh. Bởi vậy có một lúc nhiều khách rượu làng chơi, cùng tôi giao-du lui tới thân mật lắm.

Bộ hạ cũ của Phan tướng-công là Quỳnh-Quảng và môn hạ của Bạch-xỉ (1) là bọn Kiểm và Cọng hay ra vào lui tới nhà tôi luôn.

Nhà tôi là nhà làm nghề dạy học, nhưng mà học trò chỉ ở nhà ngoài, còn nhà trong thì chứa đầy khách hào-kiệt sơn-lâm. Các ông đồ nho trong xóm gặp lúc đi ngang chợt ngó thấy tình trạng như thế, đều lắc đầu lè lưỡi, đến đổi lần sau các ông không dám day mặt ngó vào nhà tôi nữa.

Việc chúng tôi mưu tính lần hồi chín chắn, gần tới ngày hẹn nhau phát lên rồi.

Song ông bạn thân là Đặng-quân Thái-Thân nói với tôi :

— « Xem kỹ lại thời-thế chưa có chỗ nào mình

---

1) Một người đồng thời với cụ Phan-đình-Phùng, lấy hiệu Bạch-xỉ, vì có câu sấm truyền « Bạch-xỉ sanh thiên hạ ninh », bèn tự xưng hoàng-đế, tụ tập đồ đảng ở trên núi Đại-hàm. Xin coi cuốn « Phan-đình-Phùng » của Đào-trinh-Nhất có nói rõ về người lạ ấy.

đảng thừa cơ làm việc lớn. Bọn ta vội và làm càn, chắc là không xong việc gì được đâu. Nhưng ta cũng phải làm sao để chỉ tỏ cho người Pháp biết rằng quốc dân ta chẳng phải toàn là hạng người quá hèn, vậy thì ta cứ mạo hiểm làm một phen cũng được, có điều là mong ước sao chúng ta cất tiếng lên trước rồi phải có người nối lời sau mới được.

« Nhưng nếu ta chỉ khởi sự trong khoảng Nghệ Tĩnh mà thôi, tôi e như chuyện cái thai đứa nhỏ khó đẻ, ở trong bụng mẹ lọt ra chưa kịp khóc oa-oa mấy tiếng thì đã chết non mất rồi. Tôi trộm suy nghĩ mà lo ngại dùm cho tiên-sinh chỗ đó.

« Theo ý tôi tưởng, trước hết ta nên vô Nam ra Bắc, cầu anh em hào-kiệt ở hai nơi cùng làm việc với ta. Đất Bắc-kỳ vốn nihều nghĩa-sĩ, từ Quảng-nam trở vô Nam-trung cũng không thiếu gì hạng người khảng-khái bi-ca. Ta lấy nghĩa để huề với họ rồi tất cả anh em ba nơi đồng-thời khởi-nghĩa, để chia bớt sức mạnh của bên địch, mà vây cánh đó đảng chúng ta đông, như vậy họa chăng mới làm nên công việc ».

Đặng-quân vốn người hăng hái, gan dạ, nhân-phẩm lại cao, trải 10 năm vừa là thầy vừa là bạn tôi. Nay nghe lời ông nói rất nhằm, tôi mới tỉnh-ngộ, liền bàn định trước hết hãy vô Nam-trung, rồi sau sẽ ra ngoài Bắc, liên-kết với các phe-đảng anh em toàn-quốc, để sắp đặt khởi-

nghĩa sau.

Lúc bây giờ bạn đồng niên với tôi, ông Đặng-văn-Bá cùng tán-thành chí tôi đã định, bèn cùng tôi đi vô trong Nam.

* * *

Tôi vô Nam chuyên này, nghe nói trong đảng cần-vương hai tỉnh Quảng-Nam Quảng-ngãi, có viên kiện-tướng là ông Nguyễn-Thành, sau khi bị bắt nhờ có Nguyễn-Thân cứu dùm, may mà được tha, giờ ông đang ở trong núi làm ăn. Song chí khí hồi xưa vẫn còn nồng nàn, chưa phải là tro tàn lửa nguội, chẳng qua như chim cắt đang đợi có gió thu đó thôi.

Mùa xuân, tháng hai năm Quý-mão, tôi với hai họ Đặng cùng vô Quảng-nam. Lúc đi ngang Huê, gặp ông Lê-Võ từ Bình-Định trở về tới đó.

Lê-quân vốn con nhà làm tướng. Bốn người anh đều chết vì nạn nước. Ông nhỏ tuổi nhất trong nhà, thành ra may mắn chưa chết. Khi gặp tôi ở kinh-thành, Lê-quân tỏ bày chí khí như phơi gan trải mật. Chúng tôi hôm sớm quân quýt với nhau, trở nên thân thiết. Rồi cùng chúng tôi đi vô Quảng-Nam, tìm đến ra mặt cụ Nguyễn-Thành.

Ông cụ này, hồi khởi nghĩa-binh mới có 18 tuổi, đã xông pha hùng hổ, nhiều lần đánh bên địch phải thua ; họ khen cụ biết cách cầm quân. Cụ chính là người trội nhất của nghĩa-đảng vậy.

Chúng tôi đến, cụ mới làm quen mà đã coi như bạn thân lâu ngày. Anh em cùng ngồi quây quần uống rượu nói chuyện. Cụ Nguyễn-Thành bàn bạc công việc thiên hạ một cách hùng hồn và rất rành mạch đúng lẽ.

Tôi đem chí muốn ra phân trần. Cụ vỗ tay, nói :

— « Hay dữ ! Thuở nay, ai muốn mưu toan đại-sự, trước hết phải cần ba điều này : một là thu phục lòng người, hai là góp số tiền lớn, ba là sắp đặt mua sắm quân-khí cho đủ. Hễ lòng người ta đã chịu tin phục thì số tiền lớn có thể góp được. Có tiền thì vấn đề quân-giới, không khó giải quyết đâu.

« Nhưng phải hiểu dân trí và tập-quán của dân nước nhà, không thể nào bắt chước làm theo châu Âu cho được. Bọn ta muốn có cách kêu gọi nhân-tâm cho dễ, nếu không mượn tiếng phò vua giúp chúa thì những nhà sang họ lớn kia, ai chịu phụ-họa theo mình. Vậy thì ta dầu có bụng cứu nước mặc lòng, chẳng qua chỉ chết thân mình cho tròn được một tiếng vậy thôi, ngoài ra không ăn thua lợi ích gì cho việc lớn.

« Vua Hàm-Nghi trốn tránh ở chốn nào, đã lâu không nghe tin tức ra sao. Còn vua Thành-Thái hiện tại thì ở trong tay người Pháp kiểm chế, anh em ta không làm cách gì ra vào thân cận bên mình ngài đặng. Sẵn có dòng dõi của đức Đông-cung Cảnh là đích-tự Cao-hoàng, hiện nay

đang oòn. Chúng ta khởi nghĩa, nên trước hết tôn ngài lên làm cung-chủ ; có thể thì danh nghĩa mới thuận, hiệu lịnh được chuyên, mỗi khi ta cất tiếng kêu gào, thuận theo chiều gió, tất-nhiên có tiếng vang bóng sâu xa lắm vậy. Các ông tính sao ? ».

Tôi với hai ông Đặng, Lê, ban đầu thật chúng tôi chưa hề suy tính tới việc tôn người dòng dõi nhà vua. Tới đây nghe Nguyễn-quân, chúng tôi cho là phải lẽ lắm.

Than ôi ! Trí dân chưa mở, thói cũ chưa chừa, chủ-nghĩa gia-tộc và chủ-nghĩa quốc-gia, ở giữa lúc mới bắt đầu tiếp xúc như vầy, mình muốn nó đánh đổ bao nhiêu thói quen cổ thời mà quét đi cho sạch, nào có phải là chuyện dễ dàng. Tuy vậy, nghe mấy lời Nguyễn-quân vừa mới bầy tỏ, tôi không chịu khuất phục cũng chẳng được nào!

* *

RA THĂM HOÀNG-HOA-THÁM RỒI VÔ NAM-KỲ

THÁNG ba năm quý-mão, tôi tìm tới yết-kiến Kỳ-ngoại-hầu Cường-Để ở Huế, tỏ bầy việc lớn.

Kỳ-ngoại-hầu hớn hở nói :

— Lâu nay tôi vẫn nuôi cái chí lớn đó. Ngặt

vì từ lúc Hồ-quý-Châu và Nguyễn-thụ-Nam là hai bạn đồng chí của tôi qua đời đi rồi, tôi để ý tìm kiếm mãi, nhưng chưa gặp được ai có thể nói câu chuyện ấy với mình. Nay các ông không từ xông pha muôn dặm, vì chỗ tinh-khí với nhau mà tìm đến tôi, tôi xin vui lòng hy-sinh tất cả mọi sự, để cùng các ông nằm gai nếm mật, nếu có thể báo-đáp quốc-ân trong muôn một, dầu tôi có phải tan thây mất xác cũng vui.

Rồi Kỳ-ngoại-hầu cùng tôi và hai ông Lê, Đặng đi vô Quảng-Nam hội họp các đồng-chí ở nhà ông Nguyễn-Thành trên núi.

Chúng tôi bí mật bàn tính các việc, cùng tôn Kỳ-ngoại-hầu lên làm hội-chủ, và giao công việc của đảng từ hai tỉnh Nam Nghĩa trở về Nam cho Nguyễn-Thành gánh vác, còn từ hai tỉnh Bình Trị trở ra Bắc thì tôi đảm nhiệm.

Liền tháng 6 năm đó, tôi trở về Nghệ rồi. thẳng đường ra Bắc-kỳ dạo chơi hơn 10 tỉnh, lên sắp đặt việc đảng và tìm bạn đồng-chí.

Rồi tôi lặn lội lên miệt Yên-thế, tới đồn Phồn-xương để yết-kiến Hoàng tướng-quân Hoa-Thám.

Hoàng tướng-quân vốn là tay cứng trong đảng cần-vương xứ Bắc-kỳ. Từ lúc ông Nguyễn-Bích tử trận, ông Nguyễn-thiện-Thuật chạy sang Tầu thì đảng cần-vương Bắc-kỳ tan rã. Duy có Hoàng tướng quân một mình chiếm giữ miền núi tỉnh Bắc-giang, chống cự với Bảo-hộ đã ngoài 10 năm.

Người Pháp chia cắt miệt rừng cho tướng-quân cai-quản để cùng tướng-quân giảng hòa. Người trong nước ta từ đàn bà con trẻ, chẳng ai mà không nghe tiếng tăm Hoàng-Hoa-Thám lừng lẫy.

Từ hồi nào tới giờ, tôi mới được bước chân vô trong đồn trại này là lần thứ nhất.

Tôi nhớ hôm đó là mùng 8 tháng 8 năm Quý-mão. Cùng đi với tôi một chuyến là hai ông Kiêm-phong Nguyễn-Cừ và Cao-điền Nguyễn-Điền.

Hai ông nầy ở chờ ngoài đồn, chỉ có mình tôi vô trong.

Rủi nhằm lúc Hoàng tướng-quân đang mắc bịnh nặng, không thể cùng tôi hội đàm được. Nhưng tướng-quân sai người con trưởng là Cả Trọng và hai viên ái-tướng là Cả-Dinh Cả-Huỳnh, tiếp đãi tôi vui vẻ tử tế.

Tôi ăn ở trong đồn 11 ngày, rồi thổ lộ hết tâm sự mình rồi mới ra đi.

Đảng ở Bắc-kỳ từ đó mới tổ-chức lại.

Tháng 10, tôi trở vô kinh, báo-cáo việc đảng cho Hội-chủ hay. Hội-chủ nói với tôi :

— Nam trung vốn là khu đất của tiên-triều gây dựng mở mang, xưa đức Cao-hoàng nhờ đó mà khôi-phục rở ràng nghiệp cũ. Lòng người nhớ cũ rất nhiều. Tiên-sinh nên vào một chuyến, chắc có ảnh hưởng không phải nhỏ đâu.

Thế rồi trung tuần tháng 12 năm Quý-mão, tôi lên đường đi vô Nam.

Cuối tháng chạp, tâu đến Saigon.

Qua tháng giêng năm Giáp-thìn, tôi đi Châu-đốc Hà-tiên, tìm thăm các hào-kiệt ở Thất-sơn. Lại đi dạo khắp các tỉnh Cần-thơ, Vĩnh-long, Sadec. Nhân dịp thăm viếng cả những chỗ dấu xưa vết cũ của hai cụ Ng-Huân, Trương-công-Định ; trong ý mong mỏi may ra mình có gặp gỡ được sự gì hay chăng ?

Nhưng tôi đi chuyến nầy, gặp được sự hay rất ít. Thật tôi không ngờ...

* * *

LƯU-CẦU HUYẾT-LỆ TÂN-THƯ

THÁNG 3 năm Giáp-thìn, ở Nam-kỳ trở về, tôi lại ngụ ở Huế. Thỉnh thoảng lo tính một chuyện như cách vẽ rắn thêm chân. Đó cũng là một việc quan-hệ về lịch-sử tôi nên nói.

Nguyên lúc vua Đông-Khánh được lên ngôi rồi, hai nước Pháp Việt sửa thêm vào tờ điều ước cũ. Bây giờ cắt đất từ Thanh-hóa trở vào, Bình-thuận trở ra, gọi là Annam, thuộc về Pháp quốc bảo-hộ. Then chốt của Chính-Phủ Bảo-hộ ở trong tay ông Trú-Kinh Khâm-sứ nắm giữ. Những thực-quyền về việc binh việc tài, đều về tay người Pháp chủ-trì, còn quan-lại thì người nước mình. Người

Pháp chí xem xét sai khiến mà thôi.

Tôi suy nghĩ nếu như công việc mình tính làm đây mà được bọn người trong quan-trường giúp ngâm, tất là dễ dàng nên việc.

Song tôi suy đi tính lại bọn làm quan là hạng trí não tầm thường, e mình khó lòng mưu toan với họ, mà rủi mưu toan với họ không xong, thì có tai họa xẩy đến cho mình ngay.

Tuy vậy mặc lòng, chúng ta là người đã quyết hiến thân cứu quốc thì đầu cổ mình, tính mạng mình, đều có thể hy-sinh không sá kể gì, vậy thì con đường họa phước lợi hại, ta cứ dân mình vào mà đi, há nên chân chờ trôn tránh nữa sao?

Tôi bèn quyết kế tìm cách vận-động các quan.

Lúc ấy, tôi có tiếng hay chữ vang dậy chốn kinh-đô, phần nhiều cụ lớn trong triều muốn được tôi ra vào môn-hạ các cụ.

Tôi liền viết ra một cuốn sách, nhan đề là «*Lưu-cầu Huyết-lệ Tân-thư*». Trong đó tôi tả rõ những cái thảm-trạng thành tan nước mất, những nỗi nhơ nhuốc đối chúa làm tôi. Lại nói đến dân-trí phải gấp mở mang, dân-khí nên gấp bồi-dưỡng, để làm nền tảng cho việc cứu quốc v.v. Cuốn sách nầy gồm có mấy muôn lời nói.

Tôi ôm sách tới ra mắt các cụ lớn, như cụ Đông-các *Nguyễn-Thảng*, Công-bộ *Đào-Tiến*, Lễ-bộ *Hồ-Lễ*, Lại-bộ *Nguyễn-Thuật v.v.*

Các cụ đều khen lời nói cứng, văn việt hay,

và ngầm cho ý kiến tôi bày tỏ là đúng, nhưng thủy chung cụ chẳng dám nói rõ ý mình ra sao.

Lanh quanh hết mấy tháng trường như thế, rồi sau tôi biết rõ bọn cụ lớn kia, mình không cậy nhờ gì được mà trông. Ruột gan của họ, chỉ biết có sự phú quý của thân họ, nhà họ. Trước việc thì họ chỉ ngồi ngó thành bại, sau việc thì họ lựa sóng theo chiều. Nay ta mạo-hiểm giãi bày tâm sự với họ nhưng thật không chỗ nào trông cậy họ được. Tôi luông thẹn mình kém thân trí sáng, chẳng có tài làm cho tượng đá biết gật đầu, rồi càng nghĩ càng ăn-năn trước kia mình tơ tưởng lợi-dụng quan-trường thật là bá-láp

Nhưng việc nây chẳng phải là không có kết quả gì.

Sau khi « *Lưu-cầu Huyết-lệ Tân-thư* » ra đời rồi, các chí sĩ lẫn quât trong kinh-dô, đều rõ biết ruột gan tôi ra thế nào. Ví dụ như ông Phan-châu-Trinh và ông Trân-quý-Cáp — về sau vì tội aí-quốc mà bị tù, chết chém — lúc nây làm quen thân mật với tôi, ây chính là nhờ cuôn « *Lưu-cầu-Huyết-lệ Tân-thư* » giới-thiệu vậy.

* * *

LÀM SAO MUA DƯỢC KHÍ GIỚI ?

LÚC bây giờ, những nghĩa-dân hiệp-sĩ khắp trong nước đã liên-lạc nhât khí với nhau rồi.

Từ Bắc vô Huế, khắp các tỉnh thành chấu quận trọng yêu, chúng tôi đều ngâm ngâm sắp đặt vây cánh phe đảng đâu đó hẳn hoi, chỉ còn đợi thời-cơ là khởi-sự.

Vấn đề kiếm tìm những khoản tiền lớn để làm việc, cũng có anh em gánh vác trách nhiệm quyên góp.

Phải chi mình ở vào những đời Đinh Lý Lê Trịnh thuở xưa, thì chỉ vung cánh tay mà kêu lên một tiếng, tức-thời sóng dậy sâm vang chỉ là việc thành trong khoảng giây lát mà thôi.

Nhưng đời nay thì khác hẳn.

Từ lúc đời có súng đạn phát minh ra, bao nhiêu khí-giới gọi là gươm giáo đao thương đã hóa ra đồ bỏ. Cái thứ để chặt cây làm mác kia, đời xưa người ta vác đi đánh Tần đuổi Sở được, chứ đời nay có dùng nó làm nên trò vè gì!

Phải biết võ-khí của người Pháp tinh-nhuệ hơn của người mình muôn lần ngàn lần. Còn khẩu súng nào ở trong tay người mình, thì ngày đêm có tướng-tá Pháp gìn giữ coi chừng hoài. Trong hàng quân ngũ, từ chức cai đội trở lên cũng không có người mình được làm. Nếu muốn dỗ họ trở súng cộng-sự với mình, lúc bình thường không phải là chuyện dễ; trừ ra khi nào có phát-sinh đại-chiến, họa chăng sự mưu tính mới được thực-hiện.

Các ông sách-sĩ (người chuyên nghĩ mưu tính.

kẻ) trong đảng chúng tôi lúc ấy, gặp phải một vấn-đề to lớn khó khăn mà không sao giải quyết đặng, ấy chính là vấn-đề quân giới.

Trong nước ta có sở chế-tạo quân-giới nào, đều có binh lính Pháp chiếm giữ, canh gác cẩn mật, nếu bà con mình đi qua hơi liếc mắt dòm mây nơi đó cũng bị tội nặng lập tức. Như vậy thì chúng tôi có nhúng tay vô chỗ nào mà lấy khí giới được đâu !

Muốn mua khí giới ở ngoại quốc chở vào cho mình lại cũng không được. Là vì bao nhiêu cửa biển trong nước, cửa nào cũng có nhà chuyên-trách của Bảo-hộ cắt đặt, khám xét dò la hết sức nghiêm-ngặt. Dầu cho mình mua ở ngoài đặng, nhưng một số quân-giới rất nhiều, mình có phép tiên chước quỷ gì mà vận-tải nó lọt vô xứ nầy cho nổi ?

Anh em chúng tôi lo quanh tính quẩn, mất nhiều ngày giờ mà chỉ có vấn đề quân-giới, mỗi khi nghĩ đến, ai nầy bức rức lo âu, cám-cảnh mình thiếu mất một món thứ nhất cần dùng, rồi nhớ lại chuyện Châu-lang đời xưa nếu không có ngọn gió đông thì lấy gì mà đánh trận Xích-bích ?

Cách không bao lâu, bỗng dưng có những tiếng súng nổ ở Lữ-thuận Liêu-đông, lướt theo

sóng gió vang dội tới đây làm cho rung động, chói-chát lỗ tai anh em chúng tôi.

Trận Nga-Nhật chiến tranh mà Nhật đại thắng, thật có chỗ hay cho chúng tôi rất lớn. Trong óc chúng tôi đến đây có một thế giới mới lạ mở ra.

Nước Nam ta trước khi chưa có Pháp-quốc bảo-hộ, chỉ biết thế gian nầy có nước Tàu mà thôi. Tới lúc có Pháp-quốc bảo-bộ ta rồi thì ta lại chỉ biết có Pháp-quốc. Thế-giới đổi dời, phong trào mới lạ, thật bà con ta chưa hề mộng-tưởng tới đó.

Chúng tôi bôn-tẩu quốc-sự bao lâu, nghĩ có mất xác rụng đầu cũng chẳng sợ, nhưng bất quá là bị cái thiên-lương vì nước lo toan nó bắt buộc mình phải vậy đó thôi, chứ đến quy-mô xây dựng độc lập ra sao, thì lúc ấy chúng tôi vẫn còn mơ màng như người đi giữa đám sương sa mịt mù vậy.

Từ hồi bỏ nước đi ra ngoài, đầu óc mắt tai mình mới là bắt đầu biến đổi. Nhưng không thể nào không báo được rằng đó là nhờ trận Nhật Nga đánh nhau đá làm vang bóng cho tâm-náo chúng tôi.

Than ôi! đến giữa thế-kỷ 19, gió Mỹ mưa Âu đã làm ồn-ào vó-trụ, vậy mà ngó lại nước

mình vẫn còn đang ở trong cơn mơ-mộng ngủ say. Lúc bây giờ dân ta còn mù mịt chuyện đời đã đành, không trách gì được. Nhưng ngay đến hạng người trôi đâu khét tiếng như tôi mà cũng như ếch nằm đáy giếng, kiến ở trong hang, có hiểu biết chuyện đời là gì đâu. Nghĩ trong thế giới có thứ người đáng buồn cười mà cũng đáng thương xót, không còn ai hơn bà con nước mình.

Là bởi nước mình thuở trước chỉ đóng cửa ngồi nhà, trăm điều kiền văn gì, quanh quẩn trong vòng chữ nghĩa thi cử Hán-học mà thôi ; vậy cứ bảo ngay quốc dân mình là bọn tai điếc mắt đui, cũng không phải là nói quá đáng chút nào.

Kịp đến khi có người Pháp sang xâm lược, dân ta cũng vẫn còn mắt đui tai điếc. Nếu không có tiếng súng nổ đùng đùng ở Liêu-đông Lữ-Thuận đánh thức, thì có lẽ ta cũng chưa biết ngoài nước Pháp ra còn thế-giới gì khác nữa.

Sau lúc Nhật Nga khai chiến, giữa khoảng hai năm Giáp-thìn Ất-tỵ, cuộc cạnh tranh phân đấu giữa người Âu người Á, da trắng da vàng, làm cho chúng tôi phải giật mình tỉnh ngủ. Chí hướng chúng tôi càng thêm nông nàn hăng hái. Song chỉ khổ một nỗi là bị vấn-đề quân-giới ngăn trở khó khăn, cho nên tới đây chúng tôi phải gấp tìm cách nào giải-quyết mới xong.

∴

Hạ tuần tháng 10 năm Giáp-thìn (1904) các tay lãnh-tụ trong đảng mở cuộc đại hội ở tỉnh Quảng-nam, lấy sơn trang Nam-thạnh làm nơi khai hội. Nhận thấy chỗ nầy gần kinh đô Huế, tất ông Hội-chủ chúng tôi có thể lén tới nhóm hội được.

Lúc đó ông Tăng-bạt-Hổ mới ở Haiphong vô, trong đảng thêm ra một tay kiện-tướng, ai nầy vui vẻ hăng hái lạ thường.

Các lãnh-tụ đều nói vấn-đề quân giới nếu không có nước ngoài giúp cho mình thì không xong. Lấy chỗ quan hệ về lịch-sử, địa-dư, nòi giống mà nói, có thể giúp ta được không ai khác hơn là Trung-quốc. Nhưng từ trận thua ở Lạng-sơn hồi năm Giáp-thân trở đi, Trung-quốc ký điều ước Bắc-kinh, đã phải đem cái chủ-quyền phiên-thuộc nước Nam mà nhường đứt cho Pháp rồi. Đến việc Hàm-Nghi xuất-bôn, trong khoảng mấy năm Dậu, Tuất, thiếu gì các cụ nhà ta chạy sang Trung-quốc cầu viện, nhưng đều bặt mất tin tức. Gương trước mới đó không xa, nước Tàu chẳng giúp gì cho ta được đâu mà mong, vô ích.

Chúng tôi bàn định với nhau, chỉ có cầu viện Nhật-bản. Lúc ấy Nhật-bản mới phát lên hùng cường mà họ cũng là một dân tộc da vàng ở châu Á như ta, lại vừa mới đánh thắng Nga xong, không chừng họ có ý muốn làm bá-chủ cả châu Á, vậy thì họ giúp ta để tước bớt khí lực của châu Âu đi, cũng có điều lợi cho họ vậy. Nếu ta sang

kêu ca thông thiết với họ, tướng gì chớ món quân-giới, hoặc cho ta mượn, hoặc giúp ta mua, không khó khiêc chi!

Ai nây bàn bạc nhất định như vậy rồi, bèn tính cử một người làm toàn-quyền đại-biểu, đem bức thư của ông Hội-chủ qua Nhật lo việc khí giới.

Hồi đó công việc trong đảng đang cần người có tài làm sứ,nên chi toàn-hội cùng cử tôi làm chức đại-biểu đi Nhật.

* * *

TÔI TRỐN SANG TÀU, GẶP CỤ NGUYỄN-THUẬT VÀ LƯU-VĨNH-PHÚC Ở QUẢNG-CHÂU

NAY tôi vâng mạng của đảng sai khiên, xuất-dương là lần đâu hết.

Tôi đi đây, vôn lấy tư cách là đại-biểu của đảng cách mạng một nước mà đi. cũng tức là đại biểu cho toàn quôc dân một nước mà đi.

Nêu như tôi là người tài cao trí giỏi, học rộng biết nhiêu về mặt ngôn ngữ, văn tự, chánh-trị, học-thuật ngoại quôc cũng thông thuộc nằm lòng, như kẻ nhớ biết mỗi môn đồ quý trong nhà họ kia thế thì mình có mang cái hổ vong quôc mặc dâu, nhưng được điêu không thẹn mình là giống người giỏi-dang trên đời. Được vậy, chẳng phải

đủ làm vẻ vang cho dân ta nước ta ở xứ ngoài sao !

Tiếc thay ! người thứ nhất được đi ra ngoài cùng thế giới hội-diện, lại là người ngu dốt quê mùa như tôi ; tài đã không có tài, học cũng không nhằm học. Trừ ra ba câu chữ Hán, chứa đầy bụng cũng như là không. Tâm thân đã là con người mất nước, tánh mạng vốn không đủ gì trọng khinh, nhưng tài học cũng không đủ gì phẩm lượng, thật mình làm trụy-lạc mất cả giá-trị quốc dân mình tới đâu mà nói cho xiết. Như vậy thì trời đất mình mông có chỗ nào dung được mình ? Đêm khuya nhìn bóng hổ thầm, đến đổi lệ tuôn như máu. Tới nay tôi nhớ lại việc cũ, chỉ xin quốc dân ta lượng xét cho tôi là may !

Nghĩ xem mình đã sinh nhằm non sông còn âu trĩ, nòi giống còn u mê, chưa được mở mang cho nên vừa ở trong bọc mẹ lọt ra, không ai chỉ vẽ dìu dắt để mở trí cho mình, lại gặp phải cái cảnh giam hãm xiềng khóa đêm ngày, người ta chỉ sợ mắt mình được thấy, tai mình được nghe, như thế báo sao mình không ngu muội cho được !

Dầu vậy mặc lòng, ban đầu tôi mới phụng mạng của đảng cử đi ra ngoài, thật tôi chưa biết có nông nỗi khổ nhục thế này đâu. Con chim bị dốt trong lồng lâu ngày, ngó thấy trời rộng mây xanh, thèm thuồng hết sức. Thình lình bây giờ có dịp thoát mình ra khỏi lồng được, thì trong óc

hớn hở, chỉ biết cái vui được cởi mây lướt gió, phóng khoáng tự do, chứ đâu có vội nghĩ tới sau khi ra khỏi lồng rồi thì gặp phải tình trạng ra làm sao. Vì đó mà tôi mạnh bạo vâng mạng của đảng ra đi.

Hạ tuần tháng chạp năm Giáp-thìn tôi tới kinh yết-kiến Hội-chủ. dặn dò công việc sau khi tôi đi rồi. Lại đi thăm viếng hết thảy những người trọng yếu trong đảng, bàn bạc mọi việc quan hệ.

Sắp đặt đâu đó xong cả rồi, liền từ Quảng-nam lên đường khởi hành.

Cùng đi với tôi có hai người, là ông Tăng-bạt-Hổ và ông Đặng-tử-Kính.

Tăng-quân lúc trước từng làm mặc-khách, giúp bàn việc quân cho Lưu-vĩnh-Phúc, có dịp đi du lịch khắp hai tỉnh Quảng và Đài-loan hơi thông tiếng nói Quảng-đông,

Tháng 4 năm đó, Tăng quân mới ở hải-ngoại về, nay lại cùng tôi lo lắng việc đảng, và đảng lựa chọn cùng xuất-dương với tôi, thật là xứng đáng.

Mùng hai tháng riêng năm Ất-tị (1905) chúng tôi ra Hải-phòng để xuất dương.

Lúc xuống tàu, tôi khẩu-chiêm bài thơ từ giã anh em :

奇希要自鵬移
男子爲乾坤評
生肯

我誰贅痴去來
有無徒亦海濱
濱竟生頌東
中下矣然風
年載死寥長
百千山聖逐
於豈江賢願

千重白浪一齊飛

« Sinh vi nam tử yêu hy kỳ
« Khẳng hứa càn khôn tự chuyển di.
« Ư bách niên trung tu hữu ngã,
« Khởi thiên tái hạ cánh vô thùy.
« Giang sơn tử hĩ sinh đồ nhuê.
« Hiền thánh liêu nhiên tụng riệc si
« Nguyện trục trường phong Đông hải khứ.
« Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi.

BÀI DỊCH

Khác thường bay nhảy mới là trai,
Chẳng chịu vần xoay mặc ý trời !
Trong cuộc trăm năm đành có tớ,
Rồi sau muôn thuở há không ai ?
Non sông đã mất, mình khôn sống,
Hiền thánh đâu còn, học cũng hoài.
Đông-hải xông pha nương cánh gió,
Nghìn làn sóng bạc múa ngoài khơi.

Từ đây trở đi, chúng tôi để chân vào con đường nguy-hiểm rồi.

Chánh-phủ Pháp không cho người Việt-Nam mình có quyền tự-do lai vãng. Phàm ai muốn

ra xứ ngoài du-lịch hay là buôn bán, nếu không được Bảo-hộ cho phép đi, thì tất bị buộc vào tội ngầm thông nước ngoài, mưu chuyện làm loạn. Có điều là ai được Bảo-hộ cho phép đi, tất phải là người có tư cách đủ tin cậy hay là khéo chiều lòng mới được ; tài vốn không có đủ những tư cách ấy, thành ra tôi phải đi trốn.

Tăng-quân đi trốn nhiều lần rồi, đường xá rất quen thuộc thông thạo ; ông chỉ vẽ cho tôi cái kế thay hình đổi dạng để qua cửa quan-ải cho lọt.

Từ Hải-phòng ra Moncay, tôi giả làm chú khách đi buôn, cạo đầu kết bím, đáp một chiếc tầu buôn mà đi.

Lúc tầu đến bến, chúng tôi đợi đêm khuya mới dám mướn một chiếc thuyền đánh cá nhỏ nhỏ, lén qua Trúc-sơn. Trường-sơn là bờ cõi huyện Phong thành nước Tàu.

Chuyến đi này tuy là nguy-hiểm, nhưng mà vui thú lạ thường.

Ra khỏi bờ cõi rồi, các món giấy tờ quan hệ và tiền bạc của chúng tôi đều còn nguyên lành. Ôi người ta nghiêm cấm mình chừng nào, kết quả bà con mình càng thêm giỏi cái ngón phá cũi xổ lồng chừng nầy, không riêng gì một mình tôi, theo chân nối gót chúng tôi đi ra hải ngoại, còn thiếu chi người !

Ở lại Trúc-sơn một tuần-lễ mới đáp ghe buồm Khâm-châu mà đi Bắc-hải.

Lúc bây giờ đã bước qua sơ tuần tháng hai,

còn có ngọn gió đông bắc thổi khá, thành ra ghe đi chỉ có 7 ngày tới Hiệp-phố. Chúng tôi đổi sang tàu buôn Hồng-mao mà đến Hương-cảng.

Tàu đến bến, chúng tôi lên bờ, ở loanh quanh hết hơn một tuần lễ. Trong óc tôi lúc này thấy sự vui sướng không biết sao mà nói, cảm sự đau khổ, cũng không biết sao mà nói.

Vì tôi mới bỏ nước trốn đi, người Pháp chưa hề nghe biết. Lúc ra khỏi bờ cõi áp chế rồi, mình thấy hoàn cảnh mình đều là không khí tự do, mặc ý mình đi lại thong thả, trái lại, thân mình về trước không khác gì một con ngựa hay, bị nhốt trong chuồng, lại bị người ta may kín cả hai mắt lại tối đen, nay bỗng chốc được cắt chỉ mở mắt ra mà chạy nhớn nhơ rong ruổi ở giữa khoảng đồng rộng minh mông, sung sướng thảnh thơi biết mấy. Nhưng nghĩ mình thì vậy, nhớ tới cái cảnh đồng bào đang bị bó buộc, thì ruột mình muốn dứt ra từng khúc.

Tại Hương-Cảng thấy học trò đi học vui vẻ đông đảo, cảnh buôn bán tấp nập đêm ngày ; giọc đường không hề thấy ai bị lính bắt đứng lại xét hỏi giấy thân ; không có ai đi đêm không đèn mà bị lính thộp ngực dẫn về bóp ; không có thứ lính tuần hung bạo ngang tàng, bắt bớ người vô tội ở giữa đường không có cảnh tượng người bản-xứ bị người Âu-tây bát nạt mà phải nép mình một bên đường. Ôi ! Hương-Cảng cũng là đất dưới quyền ngoại-nhân cai trị, nhưng Hương-Cảng có vẻ mùa xuân tươi cười, không phải như ở xứ mình.

Lúc này tôi nghe nói quan Hiệp-đốc đại-thần Nguyễn-thiên-Thuật trước kia vì quốc-nạn mà chạy sang Quảng-Đông, giờ đang ngụ trong nhà thờ họ Lưu ở Sa-hà. Nguyễn-công là người ngang hàng với bậc thân-phụ tôi, lại là một tay cân-vương ngày trước, nay tôi sang tới đây, chẳng lẽ không nói cho cụ biết.

Tôi bèn đi Quảng-Đông, tìm tới viếng cụ. Thấy tôi, cụ hết sức vui mừng, rồi dắt tôi đến yết kiến Uyên-Đình Lưu-vĩnh-Phúc.

Lưu bây giờ đã già, nhưng cùng tôi nói lại chuyện cũ ở Bắc-Kỳ, thính thoảng Lưu còn vỗ bàn hăn hét lớn, khiến cho tôi tưởng thấy cái bùng-phong như hồi đánh nhau với quân tây ở Cầu-giấy gần Hà-nội vậy.

* * *

GẶP LƯƠNG-KHẢI-SIÊU VÀ KHUYẾN-DƯƠNG-NGHỊ

LÚC tôi đến tỉnh thành Quảng-đông, chính là lúc Sâm-xuân Huyên đang làm tổng-đốc Lưỡng-Quảng.

Tôi gửi cho Sâm một bức thư, nói rõ tình hình tỉnh Quảng và nước Nam ở giáp-ranh nhau như thế là môi với răng ; hễ môi hở thì răng phải lạnh. Lại nhắc đến tình nghĩa hai nước lâu đời, kẻ chứa người phiên thân thiết với nhau ; nay tôi

cầu xin họ Sâm giúp cho nước Nam bất cứ về mặt nào cũng được.

Nhưng tôi gửi thư mấy ngày, chẳng thấy họ Sâm trả lời gì hết. Chắc lão sợ người âu tây như cọp, ấy là thói quen của đám quan lại nhà Thanh mình không lạ gì.

Trở về Hương-cảng, đợi kỳ tàu qua Nhật. Song vì hồi này cuộc hòa giữa Nga với Nhật bàn định chưa xong, thành ra ở Hương-cảng không có tàu Nhật, tôi phải đáp tàu Chiêu-thương đi lên Thượng-hải..

Lúc ấy đã sau ngày rằm tháng ba.

Tới Thượng-hải, mới thấy cuộc lữ hành của mình có lắm nông nổi khó khăn đẻ ra lân hồi. Việc khó khăn thứ nhất, là ngôn ngữ. Cả tiếng Anh lẫn tiếng Tàu, tôi chưa từng học tập bao giờ.

Cũng may cho mình giao tiếp đều là người Tàu. Nếu biết chữ Tàu thì có thể dùng ngọn bút thay thế cho tác lưỡi. Nhưng cũng bất tiện đáo để.

Than ôi ! Sinh ra giữa thời đại là thế-kỷ 19, 20 này, ai không có học-thuật giỏi đang thì không thể nào cùng thế giới tranh-cạnh sống còn cho được. Ngôn-ngữ văn-tự chính là kẻ dẫn đường đi tới học-thuật. Người ngu dốt quê mùa như tôi, mà khỏi bị đào thải, là may mắn biết bao.

Tuy vậy, lúc đó tôi đã 40 tuổi, bị công việc của đảng ràng buộc nơi mình, mình phải vì đảng mà ra sức lo chạy, đến đỗi cơm không biết ngon, chiêu không biết âm, bây giờ dầu cho mình có muốn ôm sách đi học như hồi thi-cử trước kia,

cũng không có ngày giờ nào mà đi học được nữa. Than ôi ! Sa đà ngày tháng, chớp mắt ra không, mài miệt công danh, hồi mình đã lỡ, tôi khuyên tất cả thanh-niên nước nhà, muôn vàn xin chớ bước lầm vào con đường của tôi.

Thượng tuần tháng tư, tôi đáp tầu Nhật ở bên Thượng-Hải, trung tuần thì đến Hoành-tân, tôi tạm ở lại đây hơn một tuần lễ.

Lúc đầu tôi xuất dương không biết một tiếng Nhật nào. lại cũng không ai giới thiệu, thành ra lúc đi đường cần dùng chuyện chi, đều cậy chú lính gác đường ; chú chỉ vẽ cho mình một cách rất tử tế.

Thấy vậy lòng tôi rất cảm phục chính sách cảnh sát của Nhật-bản sắp đặt hẳn hơi, trọn vẹn ; ngó lại chế độ cảnh-sát ở xứ mình mà buồn. Lúc đó nhà văn-học Trung-hoa là Lương-Nhiệm-công Khải-Siêu đang ở Hoành-tân làm chủ « *Tân-Dân Tùng-báo* ». Nghe nói họ Dương ở Nhật lâu ngày hơi rõ công việc nước Nhật, tôi bèn quyết định trước hết tới ra mắt họ Lương để cầu họ Lương giới thiệu với người Nhật.

Tuy là tôi với Lương chưa hề gặp mặt quen nhau lần nào, nhưng tôi nghĩ Lương là bực người mới, chắc có con mắt và tư-tưởng không như bọn tầm thường, Tôi liền viết một bức thư xin ra mắt. Trong thư có câu như vầy : Ra đời khóc một tiếng, đã là tương tri, sách vở đọc mười năm, trở nên thông gia ». *(Lạc địa nhất thinh khóc, tức dĩ tương tri, đọc thơ thập niên nhởn, toại thành thông gia)*. Tôi lấy mấy câu đó làm gốc

để cầu ra mắt họ Lương.

Tiếp được thư Lương mời tôi vào lập tức. Chúng tôi lấy bút mực nói chuyện. Lương hỏi tôi qua đây có ý gì ; lại hỏi tình hình người Pháp cai trị nước Việt ra sao. Tôi lấy làm tiếc lúc ấy chỉ kể đại khái, vì câu chuyện quá dài không thể một lúc bút thira đàm mà nói cho Lương biết hết được. Rồi đó tôi viết ra cuốn « *Việt-nam vong quốc sử* 越南亡國史 », đưa trọn bản-tháo cho Lương đem ra in. Bước đầu tôi xuất dương mới viết sách là một lần thứ nhất.

Sau khi họ Lương gặp tôi rồi, lấy cặp mắt xanh đãi tôi rất tử tế. Nhân đó tôi nói cho Lương nghe việc chúng tôi mưu tính cậy nhờ người Nhật giúp cho khí giới để khởi binh đánh đổ chính phủ Pháp. Lương nói :

— Nhiệt-tâm của các ông như thế, sức tôi có được tới đâu tôi giúp liền tới đó, không hề chạy chối. Nhưng nghĩ lại sự giúp sức cho đảng cách mạng đánh đổ chánh-phủ, thuở nay các nước không có lệ đó bao giờ. Nếu có chăng nữa, chỉ là lúc nào hai nước có chuyện xích mích tới đánh nhau mà thôi. Nay hai nước Pháp Nhật chưa tới cơ-hội xích-mích đánh nhau, có khi nào chánh-phủ Nhật chịu giúp khí giới cho các ông.

« Nghĩ tới cách khác, duy có mấy chánh-đảng của dân họ đem sức riêng giúp ngầm các ông, họa chăng có thể, Trong mấy dân-đảng ở nước Nhật hiện thời, chỉ có đảng Tấn-bộ nhiều thế lực mà Bá-tước Đại-ôi và Khuyển-dương-Nghị chính

là hai người đầu đảng. Nếu các ông muốn làm quen hai người đó thì tôi giới thiệu dùm. »

*
* *

Rồi họ Lương cùng tôi đi Đông-kinh yết kiến Khuyển-dưỡng-Nghị 犬養毅. Sau Khuyển-dưỡng-Nghị dẫn tôi tới ra mắt Đại-ô Bá-tước. 大隈重信. Về sau đảng chúng tôi cùng dân-đảng nước Nhật có quan hệ với nhau, đầu giây mối nhợ từ lúc này mà ra vậy.

Mấy ngày sau Khuyển-dưỡng-Nghị lại giới thiệu tôi với các vị yêu-nhân trong dân-đảng.

Lúc này Phước-đảo An-chánh đang làm tham-mưu-trưởng, Căn-tàn-Nhật làm đầu hội « *Đông Á Đồng-văn* », cả hai đều hoan-nghinh tôi.

Tôi liền nhân dịp tỏ bày ý muốn của đảng chúng tôi cầu viện. Họ nói :

— Phàm là nước đồng-châu đồng chủng với Nhật-bản thì quốc-dân Nhật-bản đều vui lòng giúp đỡ phò-trì cho nhau luôn luôn. Nhưng mà việc này có quan hệ đến quốc-tế, phải làm sao được chính-phủ ngầm chịu giúp cho thì mới có thể làm. Rúi việc đánh Nga vừa mới xong, chính-phủ nước tôi chưa rảnh mà ngó ngàng đến việc nào khác được. Các ông rán đợi ít lúc, dân-đảng chúng tôi xin hết lòng với các ông, thế nào cũng có ngày đạt tới mục-đích đừng lo.

Họ lại hỏi tôn-chỉ của đảng chúng tôi là quân-chủ hay dân-chủ ? Tôi đáp :

— Mục-đích của đảng chúng tôi bây giờ cốt thiết hơn hết là làm cách nào bắt buộc người Pháp trả quyền độc-lập lại cho chúng tôi đã, còn như quân-chủ hay dân-chủ lại là một vấn-đề khác, giờ chưa nghĩ đến. Song cứ theo lịch-sử nước tôi xưa nay và dân-trí hiện-tại, thì quân-chủ phải hơn. Bởi vậy đảng chúng tôi đã tôn một vị hoàng-thân là ông Kỳ-ngoại-hầu lên làm hội-chủ, thế là chúng tôi sắp đặt quân-chủ nay mai đó.

Người Nhật vốn tôn trọng đức Thiên-hoàng, tức là trợ tán-thành chánh-thể quân-chủ, cho nên họ cho lời tôi nói là phải.

Họ lại nói với tôi :

— Nay các ông rước được vị Hoàng-thân của quý-quốc sang đây, thì giao-tình của chúng ta càng thêm tốt đẹp. Các ông nghĩ có phải không ?

Tôi nghĩ việc cầu viện, có thành hay không chưa biết. Nhưng tôi đã trốn nước ra ngoài như vậy, nếu tiếng tăm bay ra, rủi ro muôn một mà Hội-chủ có hề gì, chắc là ảnh hưởng đến việc đảng lớn lắm. Bây giờ tôi bèn quyết kế trở về nước để mời Hội-chủ xuất dương.

* * *

RƯỚC KỲ-NGOẠI-HẦU XUẤT DƯƠNG

BAN đầu tôi xuất-dương chỉ cố chú-ý vào vấn-đề quân-giới.

Trong khoảng mấy tháng cơm hàng ngủ trọ

ở Đông-kinh, tôi được nhân dịp biết rõ câu chuyện Nhật Nga đánh nhau và thấy được cái hiện-trạng của nước Nhật về chánh-trị, giáo-dục, ngoại-giao, thực-nghiệp.

Thấy người ta rồi, mình hết sức hổ thâm cho mình lúc trước kia chí ngồi co-ro trong nước, hèn nào chẳng kiên-văn mù-mờ, tư-tưởng bê tắc không, biết gì cả. Hệt thấy anh em đồng chí với tôi cũng đều như tôi cả; tôi nghĩ lấy làm tiếc sao không dời được tất cả bà con mình qua ở Anh-hoa tam đảo (tức là Nhật-bản) để cho khôi óc và tâm con mắt thay đổi mới lạ hẳn đi!

Sau khi quyết định rước Hội-chủ xuất-dương, tôi tính phải về nước một chuyến mới được.

Thượng tuần tháng 7 năm Ất-tị tôi với ông Đặng-tử-Kính đáp tầu ở Hoành-tân về nước.

Tôi qua Nhật-Bản chuyến này, đối với việc đáng sai khiến phó thác, mà tôi bỏ dở dang nửa đường như vậy, thật không khỏi tự lấy làm hổ thẹn.

Nhưng có hai việc, có thể gỡ tội cho mình.

Một là mưu phò được Hội-chủ xuất-dương, thì càng thêm vững lòng khuynh hướng của anh em trong nước, mà lại khỏi lo có sự gì nguy-hiểm gì xẩy tới.

Hai là đem những sự tai nghe mắt thấy mới lạ, cùng là việc mình mưu toan, để bộc bạch với anh em đồng-bào, chắc hẳn có phần bổ ích cho cuộc cải-lương tân-phát mai sau.

Vịn vào hai lẽ đó, tôi mạnh bạo trở về.

Tháng 8, về tới Hảiphòng, ở nhà một người bạn trong đảng. Sự vui mừng không tả ra cho hết.

Là vì lúc tôi đến Bắc-Hải, đánh liều đáp xuống một chiếc tầu tây, nhờ cậy được một người đồng-bào đốt than trong tầu che chở dùm. Tới lúc người tây xuống tầu khám xét thới va giấu tôi ở khoang tầu dưới chót, chung quanh chất đầy than đá, tôi nằm lọt vô giữa im lìm không giám hó hé. Nhờ vậy mà người tây không hay, tôi mới lén về trong nước đặng. Đó cũng là một việc mạo hiểm mà thành công.

* * *

Lên bên Haiphong rồi, tôi đáp xe lửa đi về Nghệ-An.

Trên xe lửa, tình cờ gặp lão tuần phủ X... tỉnh Thái-bình vốn là tay bợm hót giỏi trong đám quan trường. Lão viết mấy chữ trên miếng giấy nhỏ đưa cho tôi xem, như vầy :

— « *Ông trốn đi chưa đầy tuần-lễ, mật-thám đã bủa khắp nơi. Vậy ông sớm liệu đào tẩu cho mau, không thì nguy đấy.* »

Tôi hơi lo.

Nhưng cái mục đích mình trở về nước nhà chưa đạt được, thì chưa có thể nào đào tẩu, ta cứ việc ở nhà đã, ra sao thì ra.

Tôi bèn tròn trở về Hà-tĩnh, ước hẹn những anh em kín đáo tới hội họp tại nhà Đặng-quân. Còn Tứ-Kính thì đem giấy tờ trọng yếu vô Huế trước để yết kiến Hội-chủ, rồi đi thẳng vô Quảng

Nam, nói việc mình định mưu-tính vậy vậy cho đồng chí hai tỉnh Nam Nghĩa hay.

Tôi ở quanh quẩn trong miền Nghệ-Tĩnh, ngày ngày cùng các đảng-hữu bàn định việc làm. Kế đó có thư của đồng-chí ở Kinh và Quảng gởi tới thôi thúc tôi nên gấp đi ra ngoài. Vì đất Nghệ Tĩnh là đất người Tây để ý dòm nom coi chừng hơn hết, cho nên các đồng-chí không muốn tôi ở lân-lựa trong chỗ nguy-hiểm đó lâu.

Vừa may gặp ông Trần-tòng-Phong đem lại 15 nén bạc và 200 đồng tặng tôi làm lộ phí, và giục tôi khởi-trình.

Thế là tôi lại từ-giã non nước Hồng Lam, lên đường bôi bái.

* * *

Lúc ra đi, tôi lưu Tứ-Kính ở lại Huế, dặn dò ông Đặng-thái-Thên lo việc hộ-vệ Hội-chủ xuất dương cho thật vẹn toàn; lại viết thư nhắc-nhở cho anh em phải liệu định sẵn sàng món tiền mua sắm và chuyên chở khí giới để sắp đặt khởi-sự mai sau.

Thượng tuần tháng 9, tôi với Nguyễn-quân Thức-Cảnh từ bến đò Chê-giang ra đi.

Cuối tháng ấy chúng tôi tới Haiphong, gặp được một người làm bồi dưới chiếc tàu tây, tên là Lý-Tuệ, tính dùm cho tôi cái kế thoát hiểm.

Lý-Tuệ là người có gan dạ, mưu mô, thấm hiểu nghĩa lớn. Về sau ông ta ngầm giúp công việc kia khác cho đảng chúng tôi được nhiều lắm. Lúc này tìm cách đưa tôi xuất dương, ấy là bước đường thứ nhứt của ông ta dẫn mình vào quốc sự vậy.

Thật là một người hâm hở làm việc nghĩa, gặp nạn coi chết như không. Tôi không ngờ giữa lúc mình gió bụi xông pha lại gặp được người như thế. Nghe nói bây giờ ông ta đã bị đày, còn sống hay chết rồi không rõ.

* * *

Tháng 10 năm ấy, tôi đến Hoành-Tân, vô ở nhà trọ cũ, thấy một vị thanh-niên học sinh ta, là Lương-quân Lập-Nham đã tới ở đó trước rồi. Tôi xem ra người có khí phách hăng hái, đầu tóc đang để bờm sờm; dò hỏi mới biết ông ta bỏ nhà vượt biển trốn sang Nhật có một mình, lúc lên bờ trong túi chỉ còn vỏn vẹn có ba đồng xu.

Thấy vậy, tôi vừa vui mừng vừa chưng hửng. Vì bạn tuổi nhỏ ở nước nhà, một thân một bóng mà dám liều mạng xông pha sóng gió muôn trùng, tới một nước thuở nay chưa nghe biết bao giờ, Lương quân chính là người thứ nhất vậy. Té ra Lương-quân vốn là người chứa sẵn kỳ-khí, chỉ nghe nói tôi qua Đông, thành ra mạnh bạo bỏ nhà bỏ nước ra đi. Bạn thiếu-niên anh-tuấn của ta sau này, có mấy người được như Lương-quân ?

Kể đó tôi bôn-tẩu giữa khoảng Đông-kinh Hoành-tân, thường thường cùng những người tai mắt trong dân-đảng nước Nhật nối liền thinh-khí, nhờ họ chỉ vẽ điều hay việc phải cho mình rất nhiều.

Nhân đây tôi nghĩ lại dân-trí nước mình còn quá thấp thỏi, mà nhân-tài cũng thiếu thốn không có. Chừng ấy tôi tự ăn năn việc mình lo toan lúc trước là nông nổi, chỉ bo bo về vấn-đề

quân-giới, nào có phải đó là cái kế tuyệt hay để mưu tính công cuộc độc-lập cho nước mình được đâu !

Một bữa nọ, tôi đến nhà Lương-khải-Siêu, trong lúc bút-đàm, có đem ý kiến ấy ra nói, Lương bảo tôi như vầy :

— « Cái kế-hoạch độc-lập của quý-quốc có ba « đề-mục lớn. Một là thực-lực riêng ở trong nước « các ông. Hai là nhờ hai tỉnh Quảng nước tôi « cứu viện. Ba là nhờ sức cứu viện của Nhật.

« Hai tỉnh Quảng giúp chỉ là giúp dùm khí-giới. « Mà Nhật có giúp cũng chỉ là giúp về mặt ngoại « giao. Còn thì nhất thiết đều trông cậy ở thực- « lực của quý-quốc mà thôi.

* * *

HÔ HÀO THANH-NIÊN SANG NHẬT CẦU HỌC

Lương-khải-Siêu nói tiếp :

« Thực-lực hệ trọng hơn hết, không gì cho « bằng nhân-tài. Vậy thì tôi tính kế cho quý quốc « bây giờ, trước hết ta hãy gắng công ra sức vun « trồng nhân-tài. Hễ nhân-tài có đủ, thì chỉ đợi thời- « cơ đưa đến là ta làm việc lớn được dễ dàng ».

Tôi rất phục lời họ Lương nói phải lắm.

Trở về nhà trọ rồi tôi thao thức suy nghĩ cả đêm, không sao nhắm mắt ngủ được.

Dòm quanh thế-giới như rồng bay hổ thét, như

điện chớp mây tuôn, nhân tài có ngàn thứ muôn thứ, không có về nào mà không mới lạ. Ngay đến một xó Đông-dương này, nước nhà mình so sánh đã đủ thua kém, người ta muôn phần, mình chẳng có một, còn nói Âu-Mỹ làm gì ?

Bởi vậy nuôi dựng nhân-tài là việc cần kíp của mình, không đợi phải nói nữa. Song muôn nuôi dựng nhân-tài, ta phải làm sao bây giờ, vì cái thực-quyền giáo-dục nắm cả trong tay chánh-phủ Pháp bảo-hộ ?

Dầu vậy mặc lòng, anh em chúng tôi còn đây, không lẽ nào chịu bó tay đợi chết cho đành. Giờ chỉ có cách là kêu gào bọn thiếu-niên trong nước tỉnh dậy, liều mình trốn ra nước ngoài học tập, như thế thì ta được tự-do mở mang trí khôn, mà nước nhà mới trông có nhân tài để ra được nhiều.

Tôi bèn đặt ra bài văn cổ-động bà con trong nước giúp tiền cho thanh-niên qua Nhật cầu học. Bài này chỉ viết lơ thơ có mấy ngàn chữ, nhưng thật là một bài văn sinh-bình tôi lấy làm đắc-ý thứ nhất.

Là vì công việc tôi sắp đặt lo toan từ trước đến giờ, đều chuyên chú vào hiện-tượng trước mắt; đến sự mưu đồ sự nghiệp lâu dài bền vững cho nước nhà, thời chỉ có bài văn này thôi. Nếu như có hiệu quả, người nước ta du-học ngày thêm đông, nhân-tài ngày thêm nhiều, dân trí ngày thêm cao, thì không gì nước Nam ta không có cơ sống lại.

Nhưng thủ-đoạn người ta áp bức nặng nề dữ

tợn, khiến cho làn sóng du-học chưa được năm sáu năm, đã làm cái đích cho muôn ngàn mủi tên nhắm vào nó mà bắn, sự ấy trước kia tôi có dè đâu. Than ôi! Tài hèn sức mỏng, trăm việc làm đều không được như lòng mình muốn, thành ra đá hết rồi mà biển hận vẫn chưa lấp đầy, oan hồn Tinh-vệ, đêm ngày chí linh đinh chìm nổi với ba đào, đau đớn thay!

Bài văn *Khuyên thanh-niên du-học* viết xong rồi, thuê in ra mấy ngàn tập, giao cho Tăng-quân Bạt-Hổ đem về nước phát-hành. Mùa đông tháng chạp năm Ất-tị, Tăng-quân về nước, cốt lo cổ-động anh em qua học bên Nhật.

Vừa khi đó ông Nguyễn Hải-Thân ở nước nhà trốn qua tới Nhật, gặp tôi ở Hoành-tân, được đọc bài văn của tôi, ông lấy làm mừng lắm, tình nguyện gánh vác khoản tiền tổn-phí cổ-động du-học-sanh.

Không bao lâu, tiếng vang dội của bài văn tôi làm rung động xôn xao cả trong nước.

Tháng giêng năm Bính-ngọ, tôi đến nhà ông Khuyến-dưởng-Nghị để bàn tính về việc đưa học-sinh Việt-Nam sang học, sắp đặt cho anh em cả trường học chỗ ở sẵn sàng.

Lúc đó ông Phước-đão đang làm hiệu trưởng Chấn-võ học hiện tại Đông-kinh, tôi liền xin cho Trần-hữu-công (tức là Nguyễn-thức-Canh), Lương Lập-Nham và Nguyễn-Điền 3 người vô học trường ấy. Còn 1 người nữa là Lương-Nghị-Khanh thì vô học Đồng-văn thư-viện. Nước ta 4 ngàn năm

nay chưa hề có người nào du-học ngoại-quốc, có chăng là tự 4 người này trước hết. Ôi! lịch-sử quốc-dân ta như thế ai bảo là thằng bé con lụ-khụ 100 tuổi cũng phải.

Tháng 2 năm đó, bọn ông Tử Kinh đã phò tá Hội-chủ Kỳ ngoại-hầu đến Hương-cảng, viết thơ sang Nhật gọi tôi qua.

Lúc bây giờ, 4 người thiếu niên vừa mới được vô học trường Nhật, lại được nghe tin Hội-chủ xuất dương yên ổn, thật mấy năm nay chỉ có chuyện này tôi thấy vui mừng khoan khoái hết sức.

Tôi nóng nẩy muốn biết tình hình trong nước gần đây ra sao, lại sẵn có dịp đi nghinh tiếp Hội-chủ, nên chi hạ tuần tháng hai, tôi đáp tầu qua ở Nhật sang Hương-Cảng. Tới đây, vừa gặp Phan-quân Châu-Trinh mới từ nước nhà qua.

Phan-quân đi chuyến này, cốt muốn xem xét tình trạng văn minh của Nhật. Sau khi gặp mặt tôi rồi, ông cùng tôi và Hội-chủ cùng xuống tầu sang Nhật.

Chúng tôi đến Hoành-Tân vào hồi hạ tuần tháng 4.

Tôi dẫn Phan-quân đi xem khắp các trường học và các nơi danh tiếng ở thành Đông-kinh lại giáp mặt nhiều danh nhân nước Nhật. Cách sau mấy tuần, ông nói với tôi :

— Xem dân-trí Nhật-bổn rồi đem dân trí ta ra

so sánh, thật không khác gì muốn đem con gà con đọ với con chim cắt già. Giờ bác ở đây, nên chuyên tâm ra sức vào việc văn thức tỉnh đồng bào cho khải tai điếc mắt đui, còn việc mở mang dìu dắt ở trong nước nhà thì tôi xin lãnh. Lưỡi tôi đang còn, người Pháp chẳng làm gì tôi được mà lo.

Tôi cho lời ông nói rất phải. Rồi tôi viết ra tập đầu « *Hải-ngoại Huyết-thư* ». Nhân lúc Phan quân về nước, tôi gởi đem Huyết-thư đã về.

Đối với bà con trong nước, tôi làm một người khua động chuông chiêu trống sớm để thức tỉnh, thật là tập văn này nổi gót Huyết-lệ Tân-thư mà ra đời vậy.

Cách không bao lâu, bọn anh em trong phái cấp-khích ở Nghệ-Tĩnh, như mấy ông Đại-đầu, Thần-sơn, phần nhiều viết thư hối thúc tôi về việc quân-giới.

Chỉ một vấn đề đó, khiến cho tôi hao tổn không biết bao nhiêu tâm huyết mà gây ra lắm nỗi thất bại thê thảm, thật là khổ não cho tôi !

Các ông về phái cấp-khích, có bầu máu nóng đáng kính, nhưng đầu óc các cụ chỉ lo xông pha bôn tẩu trên một con đường bạo-động mà thôi. Chính tôi chưa bỏ nước ra đi, cũng chỉ có tư tưởng giống y như thế ; chừng sau ra ngoài được rộng kiến văn và nhờ người ngoài giáo-huấn, tôi mới biết sự-nghiệp quang phục nước nhà, không

sao có cơ sở cho thật bền vững thì không làm nên.

Bởi vậy, một mặt tôi cổ-võ thanh-niên du-học, một mặt muốn mở mang tư-tưởng ái-quốc cho toàn quốc-dân, tôi bèn viết ra *Tân-Việt-nam kỷ-niệm-lực*, *Việt-nam sử-khảo*, và tập *Hải-ngoại huyết-thư* nối theo. Mấy thứ sách này lời lẽ thống thiết lâm ly, chỉ có chủ ý là trông mong quốc-dân ta lấy Chiêm-thành-Chân-lạp làm dấu xe nên tranh và rán theo chân nối gót của Trưng-vương. Lê-hoàng, mà phát phấn hăng hái, tìm lấy sự sống ở trong lúc chủng tộc chưa tiêu, tánh mạng chưa tuyệt nẩy, bằng không thì trễ mất.

* * *

GẶP MẶT HOÀNG HOA-THÁM

NHƯNG mà tôi thật là ngu !

Chớ chi dân ta đều khôn thì ai bắt mình làm trâu ngựa được, dân ta mà đều biết yêu nòi thương nước thì ai bắt mình làm nô-lệ được ? Nghĩ lại mình ở trong tay người ta ràng buộc mà toan cất tiếng cả lời, nói bàn về chuyện ái quốc báo chủng, có khác nào ngồi trước mặt đạo-tặc mà bàn cách khu trừ đạo-tặc đâu. Ai người kiến thức cũng đã sớm liệu cái mưu ấy của tôi tất phải thất-bại rồi.

Tuy là lúc bây giờ tôi ôm cái kế-hoạch như thế mặc lòng, nhưng đối với sự yêu cầu của anh

em trong phẹ cập-khích, không thể nào nghảnh mặt làm lơ cho được.

Bởi vậy tôi lại tính phải trở về nước lần thứ nhì nữa.

Lần này về nước có hai mục-đích.

Một là đi qua các nơi hiểm yếu ở biên-giới hai tỉnh Việt *(Quảng-đông)* Quê *(Quảng-tây)* để xem xét địa-hình và kết giao với đám hào-kiệt trong vùng, hầu sắp đặt những chỗ mượn đường chuyên chở quân giới mai sau.

Một mặt khác lại lên Bắc-giang yết-kiến ông Hoàng-hoa-Thám, muòn xin ông một miếng đất làm khu đồn điền cho anh em cập-khích có chỗ nương thân, đợi ngày có thể giải quyết vấn-đề quân-giới.

Than ôi! quân giới! quân giới! nó có phải là vấn đề chốc lát tính xong được đâu? Đối với vấn đề này, thật không có giây phút nào tôi đã dời phương-châm qua chỗ thong thả tính sao cho ổn-thỏa thì hơn.

Tháng 7 năm Bích-ngọ, tôi lại từ giã Nhật-bản về Quảng-đông, đến Sa-hà ra mắt Manh-hiêu Công, vừa gặp người con trưởng của cụ Phan-đình-Phùng là Phan-quân Bá-Ngọc, cũng vừa ở trong nước ra đến nơi.

Phan-quân còn nhỏ tuổi mà người thông-minh anh-tuấn. Lúc tôi còn ở nước nhà đã có dịp gặp gỡ phơi trải ruột gan với Phan quân, nay

gặp nhau ở chốn tha-hương, tôi vui mừng được gặp một bạn tri kỷ. Tôi ngó cho Phan quân biết ý tôi muốn về nước, còn Phan quân thì ngó ý định sang Nhật.

Sau khi từ biệt Phan quân rồi tôi vội vàng đi Khâm-Châu, tìm kiếm một người trong nghĩa đáng hồi trước, tên là Tiên-Đức, để cậy va làm người hướng đạo. Chúng tôi đi men một dọc bờ cõi dưới Tư-châu, qua phủ Thái-bình, đến Long-châu, rồi vượt qua cửa ải Trấn-nam-quan. Trước sau cả thảy 5 tuần lễ, bao nhiêu địa-thế hiểm-trở, tôi đều xem xét kỹ lưỡng. Tiên-Đức cũng có công trong việc này nhiều lắm.

Qua ải Trấn-nam, tới chợ Văn-uyên. Chợ này có đồn lính một viên quan binh tây 4 lon chỉ huy. Hễ ai không có thông-hành hộ chiếu của lãnh sự Pháp cấp cho thì không đi qua lọt.

Tôi mua được một tờ thông hành của một chú khách-buôn, mạo danh là Hoa-thương mà đi. Lúc này trên giấy thông hành chưa có lệ phải dán hình ảnh thành ra tôi được bình an vô sự, lên xe lửa ở. Đông-đăng mà đi Hànội.

Hồi này là thượng-tuần tháng 9.

Xe lửa tới ga Gia-lâm thì tôi xuống, đi đường bộ lên Thái-nguyên, tới Chợ-Chu vào thăm Lương-tam-Kỳ.

Nguyên là lúc tôi đi ngang qua Thái-bình-phủ, đã có dịp vào ra mắt quan Thông-lãnh Trần-thế-

Hoa, xin ông giới-thiệu tôi với Lương-tam-Kỳ, bởi Lương là bộ-hạ cũ của ông.

Ông Trần lại sai một viên thuộc hạ dẫn đường cho tôi đi tới đồn điền của Lương.

Lương ở Thai-Nguyên, có thế lực khá lớn, cây ruộng nuôi trâu, gần chiếm hết 8 phần mười của toàn tỉnh. Bộ-hạ rất đông quân giới cũng hơi khá Chính-phủ Pháp phong làm chức Chiêu-phủ đại-sứ để ràng buộc họ Lương.

Lúc tôi và người của ông Trần đến đây Lương-tam-Kỳ hoan-nghênh hết sức. Nhân dịp, tôi thuyết họ Lương phản chánh và giúp sức chúng tôi.

Lương nói :

— Chừng nào đại binh các ngài hạ Đông-kinh thì tôi xin đem hai tỉnh Thái-nguyên Bắc-kạn ứng theo.

Tôi xét ý tứ va cũng là người chỉ ngồi đợi cho công việc ai làm gần xong thì va mới ghé vào, tự va không có khí tượng mạo hiểm tiền thủ gì hết. Chưa đến lúc sấm mưa vang dậy thì va không giúp mình gì đâu.

Ở nhà Lương mấy ngày, tôi từ biệt ra đi, do đường núi rừng lên tỉnh Bắc-giang tới đồn Phồn-xương, yết kiến Hoàng tướng-quân Hoa-Thám.

Trước kia Hoàng đã cùng tôi liên lạc thinh khí rồi, nhưng chỉ là sai người đem thư lui tới mà thôi. Đến giờ mới thật giáp mặt.

Lúc này Đặng-quân Thái-Thân đang có việc ở Hà-nội, được tin tức tôi, liền lên Phồn-xương gặp tôi.

Rồi đó chúng tôi xin Hoàng tướng-quân cắt đất làm đồn, tính cách thu-dụng những đảng viên Nghệ-Tĩnh. Hoàng-tướng-quân vui lòng ừ ngay. Liền dẫn chúng tôi đi xem khắp xa gần, để chúng tôi tùy ý lựa chọ chỗ nào cũng được.

Giữa hồi này ông Đại-Đầu cũng đang ở trên đồn. Tôi căn dặn ông về nói với anh em trong đảng nên tính cách làm ruộng chờ thời.

Không bao lâu có đồn « Tú-Nghệ » lập ra. Việc tôi làm chuyên này, là một cái kết-quả nhọ nhỏ vậy.

* * *

CHÍNH-PHỦ LÂM THỜI TÂN VIỆT-NAM

NHƯNG rồi người Tây thình lình khai chiến với tướng-quân, làm cho cái thành-tích đồn điền của chúng tôi, phút chốc hóa ra tro bụi.

Thai ôi! Xông pha nhọc nhằn trải muôn ngàn dặm, mà chỉ gây nên một cõi mơ màng thất bại, có ai mưu sự mà gặp nông nỗi bất hạnh như tôi vậy chăng? Đó chẳng phải chứng cớ tài hèn trí mỏng là gì? Ai nôi gót tôi mà dấy lên sau này, nên coi sự sai lầm của tôi mà thay đổi bước đường đi!

Lúc sắp đặt công cuộc đồn điền xong xã đâu đó rồi, đã là hạ tuần tháng 10.

Tôi lên xuống Hanoi gặp ông Ngô-đức-Kế và các đảng-hữu ở kinh ra, bàn tính các việc. Rồi lại

đi Bắc-ninh, lấy nhà ông cử Nội-duệ làm nơi tụ họp bí-mật.

Hai ông Đặng-thái-Thân và Lê-Võ cùng ở Nghệ ra Bắc cùng tôi hội đàm quốc-sự.

Hồi này tiếng tăm vang dậy, lũ sói chồn bũa khắp tứ-vi, anh em đồng-chí sợ tôi rủi ro thì nguy, cho nên đều khuyên tôi phải gấp lìa khỏi bờ cõi nước nhà. Thế là tôi lại cáo biệt quốc dân mà xuất ngoại vậy.

Khoảng trung tuần tháng chạp, qua cửa ải Nam-quan, do đường Quảng-tây mà đến Ngô-châu, để xuống ghe Ngô-châu đi Hương-cảng.

Thượng tuần tháng hai năm Đinh-mùi tới nơi.

Bài văn khuyên học của tôi, truyền-bá rồi. Thiếu niên nước nhà trốn người Pháp mà xuất dương, tập nập trên đường.

Trung-kỳ thời có đám Ng.-Siêu, Lâm-quảng-Trung.

Nam-kỳ thời có đám Đặng-bình-Thành, Hoàng-Hưng.

Bắc-kỳ có Đặng-tử-Mẫn, Đàm-Khanh v.v...

Họ tắm gội nắng mưa, xông pha sương gió, liều mạng đi tìm học vấn, nối gót theo chân nhau trên đường sang Quảng-đông và Hương-cảng.

Bởi vậy chúng tôi bèn đặt ra tại Hương-cảng một cơ-quan của đảng ta, để có nơi tiếp rước học sanh và thâu nhập bạc tiền cùng các giấy tờ bí-mật. Chúng tôi để ông Đặng-tử-Kính trông coi,

Tôi lại lập ra ở Hương-cảng một nhà hội gọi là Việt-nam Thương-đoàn Công-hội để giúp đỡ việc cho đáng. Công-hội này ông Võ-mẫn-Kiên làm người chủ-trì.

Lúc đó những bà con mình theo người Pháp qua làm ăn tại Hương-cảng, cũng động lòng vì nghĩa lớn, rủ nhau vô hội một cách hăm hở vô cùng. Chẳng phải vậy là dấu tỏ ra nhân-tâm nước mình chưa chết hẳn đó sao ?

Chỉ tiếc rằng tôi thiếu tài bao bọc kém sức châu toàn, thành ra mầm giống vừa mới mọc lên thì gió mưa đã làm cho xiêu đổ. Việt-nam Công-hội chỉ có cái tên, rồi chưa được mấy năm, lại nhân bị can thiệp mà phải giải tán, đáng thương biết bao !

Từ mùa xuân Đinh-mùi đến mùa đông Mậu-thân, là thời kỳ thanh-niên ta sang du-học thịnh nhất. Trách-nhiệm tôi phải gánh vác trong thời kỳ này cũng khó nhọc bộn bề. Nào là chọn người vào học, nào là lo liệu giao thiệp ; nào là vận-động bạc tiền ; nào là liên lạc tình-nghĩa, đều là một tay tôi đứng mũi chịu sào hết thảy. Tôi nghiễm-nhiên như một quan công-sứ của nước Nam ở nước ngoài mà lại kiêm cả chức giám đốc kinh-lý nữa. Giềng sâu tay ngắn, việc lớn tài hèn, tôi vẫn lo sợ công việc tôi gánh vác không kham.

Đồng thời chúng tôi lại dựng lên Tân-Việt-Nam Công-hiến, bắt chước làm như một chính

phủ lâm thời của nước Nam ở hải ngoại. Tuy là cách thức sắp đặt còn sơ sài, nhưng có ảnh hưởng tới dân khí trong nước mau lắm.

Không bao lâu, có những việc ám-sát quan binh tây và dân rủ nhau xin thuế, thình lình nổi lên ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ. Người Tây bèn đem cái toàn lực bắt cọp trói beo ra phân-đấu với đảng chúng tôi.

Than ôi! người Pháp có kim tiền và võ lực mạnh hơn người mình ngàn lần muôn lần; họ lại khôn ngoan giáo-hoạt hơn quốc dân ta vạn-bội, vậy thì đảng chúng tôi không phải thất bại sao được?

Khoảng năm Thân, năm Dậu chính-phủ Pháp bỏ ra nhiều tiền nuôi bọn chồn tinh cáo già cho đi dò la xét bắt nghĩa-đảng. Sổ mật thám trong nước, sánh lại đông gấp hai sổ học-sinh du-học ở ngoài.

Phàm là đường lối mưu mô bí mật của đảng chúng tôi đem tiền và thông tin ra ngoài thế nào, chính-phủ Pháp nhờ có bọn do-thám mà biết ráo kẽ tóc chân răng, tìm cách phá hoại tan nát.

Phụ-huynh thân-tộc các đảng-viên phải khóc than giam-cầm trong ngục tối, còn bọn ác-thám hung-tra thì gầm thét nghinh-ngang khắp trong xứ. Người trong đảng ta lúc bây giờ có muốn bỏ nước trốn ra ngoài, chỉ có cách làm như con trùng lõa-lồ thân-thể mà thôi.

Vì chính-sách người Pháp cốt làm tuyệt đường

vận lương của ta, chận nghẹt lối cứu viện của ta, ấy là thủ-đoạn có một không hai của họ. Đồng thời lại vin lấy chỗ quan hệ của tờ hiệp ước Pháp-Nhật, mà giao thiệp với chính phủ Nhật, yêu-cầu bắt hộ người đâu đáng ta và giải tán học-sinh-đoàn Việt-nam ở Nhật.

Học-sinh-đoàn ta bị hai ách là kinh-tế hết phương và ngoại-giao bịt lối, thành ra giữa đám gió thảm mây sâu, anh em phải từ giã đất nước Nhật-Bản mà đi.

Chẳng phải vậy thôi, cho đến bao nhiêu sách vở truyền đơn tôi in ra để cổ-động quốc-dân, nay đều bị chính-phủ Nhật tịch-biên hết.

Tôi với Hội-chủ Kỳ-ngoại-hầu cũng bị chính-phủ Nhật buộc phải xuất-cảnh. Cảnh thất-bại của tôi lúc này thật là đau đớn, hình như con người bị lột da xé thịt không còn chỗ nào lành lặn nữa vậy.

MUỐN CHỞ KHÍ GIỚI VỀ DÚP HOÀNG-HOA-THÁM

Ôi! công việc cứu-quốc, không có gì cần kíp hơn là vun đắp nhân-tài, mà vun đắp nhân-tài, thì có cách tổ-chức ra đoàn học-sinh là hay hơn cả.

Nhưng chúng tôi gặp phải cảnh-ngộ này, không có tài sức nào tổ-chức được học-đoàn nữa. Duy có để cho anh em học-sinh bền lòng gắng chí, tự lo lấy cách tìm đường cầu học mà thôi.

Lúc bây giờ có người chạy qua Bắc-kinh, như bọn Chung-hạo-Sanh, Hồ-học-Lãm. Có người tới Quảng-tây như Ng.-Tiêu-Đẩu (Bá-Trác), Ng.-Siêu, Huỳnh-trọng-Mậu. Có người chạy sang Xiêm-la, như bọn Hồ-vĩnh-Long, Đặng-quốc-Kiêu. Cũng có người vẫn lưu ở Nhật. giả mạo làm người Tâu để cầu học, như đám Trần-trọng-Khắc, Hoàng-đình-Tuân. Chân trời lênh-đênh, ai lo thân nây. Kể về tinh-thần, anh em ta vẫn là một bọn ái quốc thanh-niên, nhưng về hình-thức thì bây giờ họ là một lũ học-sinh bơ-vơ trôi nổi.

Lúc đó tôi làm thế nào ?

Đối với cảnh ngộ chẳng may của những anh em học sinh chí thân chí ái, tôi chỉ đành vỗ ngực kêu trời, lấy một trận khóc để kết thúc vấn-đề ấy thôi. Nhưng mà tấm thân 7 thước đã hứa hẹn với non sông., là thân tôi đây, không thể lấy gì che lấp trách-nhiệm cho được.

Đến nông nỗi này, tôi không thể nào không chạy qua con đường bạo động. Vẫn biết bạo động với tự sát đều là việc làm của những kẻ kiến thức hẹp hòi, không biết lo xa, nhưng nếu sự thế buộc tự-sát, thà rằng xoay ra bạo động mà chết còn hơn. Vì cứ bạo động may ra còn trông được có chỗ thành công trong muôn một. Huống gì tôi đã suy đi tính lại, lúc này bỏ sự bạo động ra, không còn có việc gì đáng làm hơn nữa.

Muốn học cách Thân-bao-Tư khất binh để cứu

Sở, nhưng có chỗ nào là Tân-đình cho mình đứng khóc mà cầu viện binh? Muốn học cách Việt-Vương Câu-Tiễn nhịn nhục báo thù Ngô, nhưng có nơi nào là Côi-kê để cho mình nương thân để sắp đặt? Còn muốn lấy văn-tự để cổ-động quốc-dân gọi là cho xong phận-sự đời mình đối với nước non, nhưng khốn thay văn-tự cũng không còn lựa chỗ đất nào để gieo rắc tuyên truyền nó được mới thấm. Chẳng những thế mà thôi, cho đến những anh em đồng chí ở trong nước cũng đều có cái nguy sớm muộn bị tội, bị tù, bị đầy, bị chém nữa kia. Than ôi! Con thú đến lúc cùng đường túng thế, nếu không phấn đấu may ra có sống, thì tất phải chết.

Tháng 4 mùa hạ năm Kỷ-dậu, đảng ta phải trải muôn cay ngàn đắng mới quyên góp được một số tiền nữa gửi ra, tôi đem trao hết cho một hiệu buôn Nhật để cậy họ lén mua quân-giới cho mình. Vì chúng tôi muốn bạo động, thế nào cũng phải có nhiều ít quân giới.

Quân giới mua xong rồi, do Đặng-quân Tử-Mẫn bí-mật đem qua Hương-cảng. Lúc ấy là hạ tuần tháng 5 giữa lúc tôi cũng đang ở đó. Vừa nghe tin nước nhà đưa sang, nói rằng Hoàng-hoa-Thám tướng quân đang giao chiến với Pháp-binh gấp lắm, Chúng tôi thiết nghĩ việc cứu viện họ Hoàng là một việc nghĩa phải làm. không thể nào trì-hoãn được. Bởi vậy chúng tôi nghĩ cách làm sao vận-tải được khí giới về nước cho mau.

Muốn chở quân giới vào đất Trung-kỳ tất phải mượn đường Xiêm-la mới được. Vì đó tôi phải tức tốc lên đường đi tới Bàn-cốc, kinh đô nước Xiêm tìm cách yết kiến nhà đương-cuộc Xiêm cầu họ giúp đỡ cho mình.

Hai quan đại-thần Lục-quân và Ngoại-giao Xiêm quốc lúc ấy, hơi có ý muốn giúp đảng cách-mạnh ta, nhưng họ còn đang bàn tính với nhau chưa được nhất-quyết.

Tôi lại nghĩ đảng cách-mạnh Trung-hoa, thuở nay rất thạo nghề mật chở quân-giới,,cho nên tôi lật đật từ giã Xiêm-kinh mà đi Nam-dương, yết kiết Chương-bình-Lân. Chính tay họ Chương viết một bức thơ, giới thiệu tôi đi tìm kiếm một tay làm đầu đảng cách-mạnh Trung-hoa để mưu với họ giúp sức cho mình.

Sau khi bàn định việc này xong rồi, tôi đã tới một hãng tàu Trung-hoa, thương thuyết với họ về khoản tiền tổn-phí chuyên chở. Nếu đừng có việc trở ngăn, thì cái ngày giờ chuyên chở quân-giới của chúng tôi đã định xong rồi.

Không ngờ đâu bụng mình tính một đằng, mà rồi việc làm trái đi một ngả. Trung tuần tháng 2 năm Canh-tuân, tôi ở Nam-dương trở về thì nghe tin nói Bảo-hộ ra tay công phá đảng ta dữ lắm. Người chủ-não của đảng ta ở trong nước là ông *Ngư-Hải* đã bị nạn, đến đổi việc đảng vỡ lở tứ tung. Bao nhiêu quân-giới còn giấu đút ở

Hương-cảng, vì sự đình trễ lâu ngày, thành ra tai tiêng thâu tới nhà đương-cuộc Anh ở Hương-cảng hay được. Cả thảy hơn mười hòm súng đạn đều bị chính-phủ Anh tịch-thâu hết; ông Cảnh-Lâm lại vì tội phạm-câm đó mà bị hạ ngục.

Trời ơi! tin hung-báo đưa tới, không khác gì con dao đâm một mũi chí-mạng vào trong cái kế bạo-động của tôi. Nhân đó tôi có câu thơ cảm khái như vầy:

« *Ưu thế kỷ hồ thương hải khấp,*
« *Kinh nhân nhất chỉ ngọc sơn đồi.*

Nghĩa là:

« *Lo nước bao phen sa huyết lệ,*
« *Tin quê đưa tới luống kinh-tâm...*

Lại còn một câu nữa:

Khả vô mãnh hỏa thiêu sầu khứ,
« *Thiên hựu cuồng phong tống hận tai.*

Nghĩa là:

« *Đã không ngọn lửa thiêu sầu rụi,*
« *Lại có cơn giông thổi giận thêm.*

Ấy là những câu tả rõ tình-hình cảnh-ngộ của chúng tôi lúc bây giờ vậy.

Từ tháng 3 năm Canh-tuất trở đi, tôi bước vào cái thời-kỳ hết sức thê-lương.

Tin tức nước nhà, có khi vắng bặt mấy tháng trời, tôi không tiếp được mảy may nào. Vì Bảo-hộ thẳng tay làm chính sách khám xét thư từ và tịch thâu tiền bạc trong nước gửi ra ngoài cho chúng tôi.

Thỉnh thoảng có người làm dưới tầu tây qua đây nói một vài tin miệng cho mình nghe, đều là những tin tức kinh tâm động phách. Nếu không phải là tin Đàm-quân Kỳ-Sanh bị đấy, thì cũng là tin Lê-quân Võ bị bắt. Những tin nói đảng nhân này đảng nhân kia bị bêu đầu bầm xác, thường thường theo tiếng còi tàu mà đưa qua đến lỗ tai chúng tôi.

Hồi này người Pháp tính cách làm oai cho đảng nhân đang bộ đảo bên ngoài phải sợ, cho nên chỉ để tiết lậu ra ngoài những tin hung-báo rằng đảng nhân nọ kia bên trong đã bị chém giết mà thôi. Thành ra những tin tức đau lòng đứt ruột, không ngày nào không quân quýt bên mình tôi.

Tôi dời về ở tỉnh-thành Quảng-châu, thế mà quan quyền Pháp lại bỏ tiền mua chuộc bọn trinh-thám người Tàu để làm khó cho tôi. Đến đổi tôi không dám lấy bút mực làm sinh-kế nữa, Sớm tôi tôi chỉ nương dựa vào một bà nữ-sĩ nghĩa-hiệp trên 70 tuổi đầu, làm như bà Phiêu-mẫu nuôi cơm cho tôi ăn. Than ôi! Bà chiêu cô tôi trong chỗ gió bụi lênh đênh, nuôi tôi ăn không biết bao nhiêu bữa cơm mà nói, mà không hề nghĩ tới sự mai sau. trông mình đền đáp gì hết. Thật là Châu-mẫu Việt-thành, khiến cho tôi chết xuống đất cũng còn mang ơn ngậm vành kết có vậy. Bà họ Châu, tên là Bách-Linh.

* * *

TRẦN-KỲ-MỸ VÀ HỒ-HÁN-DÂN GIÚP SỨC

THÁNG 2 năm Tân-hợi, tôi lại qua Xiêm.

Lúc bây giờ người trong đảng ta kiều-ngụ nương náu ở nước Xiêm, có bọn các ông Tứ-Kính, Vĩnh-Long, Ngọ-Sanh và Minh-Chung, rủ nhau chịu khó cày cấy ruộng nương, chăn nuôi gà vịt, để làm kế trử-sức lâu dài.

Các ông viết thư sang Hương-cảng kêu tôi qua.

Tôi suy nghĩ muốn bắt chước Ngũ-Tử-Tư ngày xưa cày ruộng đợi thời, cũng là kế hay bèn đáp tàu sang Xiêm.

Sang đây, tôi tới ở sở ruộng Bạn-thầm, tầm gió gội sương, dầm mưa trải nắng, cùng mấy anh em thiếu-niên cùng chia sớt đắng cay, hầu cho tiêu bớt nông nỗi đau thương, ăn không ngồi rồi.

Tôi sống cái đời nông-phu cực-nhọc trước sau 8 tháng.

Nhưng trong 8 tháng đó, tôi thấy trong mình vui vẻ thơ thớt lạ lùng. Lúc khát gặp có suối nước thì uống, lúc đói vớ được trái cây thì ăn, cái ngày giờ cảm-khái vô-liêu của tôi lúc này, chôn đứt ở trong cảnh sống ăn sương hút gió, kể cũng là một cách sống thú-vị của anh tráng-sĩ đang cơn túng thế cùng đường. Bởi vậy, tôi cho câu chuyện đáng ghi-chép là phải.

Hồi này rảnh rang nhàn thích, tôi soạn ra được

nhiều bài văn quốc-ngữ. Nào truyện Lê Thái-Tổ, nào truyện Trưng nữ-vương. Nào là những khúc hát bài ca cổ-võ tâm lòng yêu nước, yêu nòi, yêu giống. Tôi đem những bài ấy ra dạy cho những người ở trong sở ruộng học thuộc lòng, sớm tối họ thường nghêu ngao ca hát làm vui. Ấy là tôi muốn gieo hột giống cách mạng ở giữa khoảng nước biếc non xanh vậy.

Tháng 10 năm ấy (Tân-hợi, 1911) Phan-quân Bá-Ngọc ở Hương-cảng sang Xiêm, đem cái tin Võ-Xương khởi nghĩa nói cho tôi nghe. Tôi lấy làm động tâm hết sức.

Hồi trước tôi còn ở bên Nhật, từng có cơ-hội kết giao với bọn lãnh tụ cách mạng Tàu như Hoằng khắc-Cường, Chương-thái-Viêm. Lại cùng bọn Trương-Kế và chí-sĩ các nước Triều-tiên, Nhật-bản, Ấn-độ và Phi-luật-tân, tổ-chức ra hội « Đông-Á Đồng Minh ». Chúng tôi với họ cũng là một hạng người đau lòng mất nước, mong phục nghiệp xưa, tôn chỉ vốn là tương hợp. Nay nghe tin quân cách mạng Trung-hoa dậy lên, khiến tôi có cái cảm giác « tiếng đồng reo tiếng chuông ứng ».

Nhân đó Bá-Ngọc khuyên tôi nên trở về nước Tàu. Tôi liền từ giã sở ruộng ở Xiêm mà đi.

* * *

Hạ tuần tháng 11 tới Hương-cảng anh em đồng chí tản tác các nơi, giờ đều quần-tụ lại đây.

Lúc này tôi viết ra một bài chánh kiến. tựa là « *Liên-Á xổ ngôn* », cốt bày tỏ kêu gào hai nước Trung-hoa Nhật-bản nên đâu sức cùng lòng, để sửa sang gây dựng đại cuộc châu Á.

Bài này truyền ra những người kiến thức đều khen ngợi tán thành.

Song thời cuộc Đông-Á, đến nay, xoay đổi khác hẳn sự trông mong của mình lúc đó. Thế mới biết việc đời lý-luận đi tới sự thật, không phải là chuyện dễ dàng. Bọn mình hay ngồi nói ngông tưởng hão, chỉ tổ làm trò cười cho người ta đó thôi.

Mùa xuân năm Nhâm-tí, nước Trung-hoa Dân-quốc thành lập, cuộc cách mạng thế là xong xuôi ; tôi bèn đi Thượng-hải, tìm thăm người bạn hảo hiệp quen nhau thuở trước là Trần-quân Kỷ-Mỹ.

Giữa lúc này Trần-kỷ-Mỹ đang làm Đốc-quân Thượng-hải giúp cho tôi một số tiền lớn. Lâu nay tôi khốn khổ về cảnh túng bần nghèo nàn, không khác gì người hết gạo nhịn ăn lâu lắm rồi, bây giờ được Trần-kỷ-Mỹ vác một số tiền lớn lao mà cho mình, khiến mình vui mừng yên-ủi, vì lại có tiền để hoạt động.

Vừa gặp lúc Dân-đảng ở Quảng-đông cũng thành công đắc-chí, Hồ Hán-Dân làm Đô-Đốc, cùng với Cảnh-Sát cảnh trưởng Trần Cảnh-Hoa, vốn tỏ ý đồng tình với đảng cách mạng nước ta,

cho nên tôi nhân dịp lại đi Quảng-châu và định ở luôn tại đó.

Trung-hoa Dân-quốc dựng lên, như có luồng gió tiếng vang, rung động tới nước mình nhiều. Dân khí ta lại phấn chấn đáo để. Những hạng chí-khí lại rủ nhau bỏ nước mạo hiểm trốn ra ngoài, chân nối gót nhau tới Quảng-châu đông lắm.

Bọn ông Liệt-sanh ở Nam-kỳ qua ; bọn ông Hải-thần ở Bắc-kỳ tới ; bọn Đặng-tử-Kinh và Đặng-hồng-Phần thì ở Xiêm sang. Cho tới mấy anh em học tốt nghiệp ở trường Lục-quân Quảng-tây lớp nọ, nay cũng đồng thời kéo đến Quảng-châu để hội họp nhau.

Chúng tôi có thuê một căn nhà ở ngoài thành để làm cơ-quan, anh em tới ở đông quá, đến đỗi chật chỗ.

Đảng viên xã-hội Tàu ở Quảng-đông là bọn các ông Đặng-cảnh-Á và Lưu-sư-Phục, cũng ra tay giúp sức đảng cách-mạng Việt-nam mà vận-động dùm với các giới.

Chánh-phủ Quảng-đông lúc bây giờ vốn đã sẵn lòng ngó lơ cho ta, thành ra đảng ta tân hành mọi việc hoạt động được thong thả tự nhiên, không bị trở ngăn lo ngại gì cả. Nhờ vậy mà đảng cách mạng ta có vẻ phấn khởi khá lắm.

Anh em đồng-chí ngó thấy vậy, đều khuyên nhủ thúc giục tôi nên thừa cơ hội này mà cử đồ đại

sự. Sanh bình tôi vốn ôm chủ-nghĩa câp-khích nay lại được đa số anh em đồng chí thúc hối tán thành, cho nên tôi càng quả quyết làm, vì đó mới có cái màn thất bại thê-thảm lại diện ra một lần thứ hai nữa.

* * *

LONG-TẾ-QUANG BẮT TÔI HẠ NGỤC

MÙNG năm tháng năm Nhâm-tý, anh em trong đảng sửa sạng tổ-chức lại, thành ra hội « *Việt-nam Quang-phục.* 會復光南越 »

Các đồng-chí cử tôi giữ quyền tổng-lý ; Hoàng-quân Trọng-Mậu thì làm bí-thư.

Chúng tôi tháo ra thể lệ cách-thức đạo quân *Việt-nam Quang-Phục,* lại in ra phiếu quân-dụng riêng cho *Việt-nam Quang-phục-quân* dùng với nhau. Một mặt khác, chúng tôi mượn in vô số sách vở văn bài cổ-động, như là truyện Hà-thành Liệt-sĩ và bài văn Khuyên-bảo lính-tập, rồi sai người chuyển-vận về nước, rải phát tứ tung.

Tháng hai năm Quý-sửu, chúng tôi ủy ông Nguyễn-Hãi-Thân làm chi bộ bộ-trưởng hội *Việt-nam Quang-phục* ở Quê-biên, (giáp giới tỉnh Quê, tức tỉnh Quảng-tây): ông Trần-văn-Kiện làm chi-bộ bộ-trưởng ở Xiêm-biên, còn ngá Điên-biên (Điên là tên tắt của tỉnh Vân-Nam) thì Đỗ quân Chơn-Thiết tự nguyện phụ-trách.

Chúng tôi bàn định lúc nào cử-sự thì cả ba mặt

cũng tiền, cho nên sắp đặt từ trước sẵn sàng chỉ còn đợi ngày giờ đến thì làm việc.

Tuy vậy, lúc ấy đảng ta vẫn có một vấn đề khó nỗi giải quyết, là vấn-đề kinh-tế.

Khó quá, kinh-tế chưa được sung-túc, mà đến khí giới với quân-lương cũng đều lo ngại thiếu thốn nửa mới khổ. Nhưng nếu đừng có việc tai biến gì xảy ra một cách bất ngờ, để chúng tôi còn có ngày giờ thì vấn đề ấy dầu khó mặc lòng, họa may có thể trù tính xong được. Song chẳng may thuyền xuôi gió ngược, tai biến xảy ra không ngờ, làm cho toàn cuộc mưu tính của chúng tôi hư hỏng tiêu tan như bọt nước bóng mây. Hán Vó-hầu (Gia-Cát Khổng-Minh than rằng việc đời khó được như ý, thật đúng lắm thay !

Mùa hạ năm Quý-sửu, ở tỉnh thành Quảng-đông có việc quân lính nổi dậy gây biến, cốt đánh đổ Đô-đốc Trần-cảnh-Hoa, làm cho Trần phải chạy. Long-tế-Quang kéo binh tới, tự lãnh chức Đô-đốc Quảng-đông.

Thuở nay, họ Long với đảng Việt-nam cách-mạng vẫn không quen biết nhau và không quan hệ liên lạc với nhau bao giờ. Đã vậy mà Long lại là người thù ghét vây cánh Hồ-hán-Dân và Trần-cảnh-Hoa. chỉ muốn có dịp bài trừ cho tiệt. Thành ra đảng ta bị vạ lây ; tôi phải ôm cái cảm khái thở chết chôn đau, vì Hồ-Trận thất bại, đảng ta không chỗ nương dựa ở Quảng-đông nữa.

Lúc đó tôi muốn bỏ đi nơi khác cho mau, nhưng vì có công việc của đảng còn ràng buộc, bỗng chốc thu xếp không kịp, tôi đành phải nán ná ở lại.

Nhưng cũng lo phòng thân, tôi lật đật viết thư lên Nguyễn-quân Đĩnh-nam (tức Nguyễn-thượng-Hiền), cậy ông tìm cách vận động xin dùm tôi một hộ-chiếu. để nữa tôi có đi đâu mới đi được.

Nguyễn-quân vốn là một nhiệt tâm với nước. Sơ-tuần tháng 7, ông tiếp được thư tôi, lập tức lấy được giấy hộ-chiếu của bộ Ngoại-giao Bắc-Kinh gửi xuống cho tôi. Có tờ hộ-chiếu nằm trong tay rồi, tôi bớt lo sợ.

Vả lại các bạn đồng-chí cùng ở Quảng Đông với tôi lúc bây giờ khá nhiều, nếu như đồng thời giải tán, muốn đi đâu cũng phải cần có phí khoản mà hiện tại tiền bạc không có, thành ra chúng tôi đành chịu nán ná ở lại đây với nhau, không tính đi đâu được.

Cách không bao lâu, có tin báo rằng quan Toàn quyền Đông-Pháp sắp tới Quảng-đông. Kề một tuần sau, thì các cơ-quan hành-sự của đảng ta đều bị khám xét và được lệnh bị giải tán, Tôi với yếu nhân của đảng là Mai-quân cùng bị bắt hạ ngục. Nguyên trước Hoàng-quân Trọng-Mậu có việc đi Vân-nam và Phan-quân Bá-Ngọc hồi xuống tàu đi Nhật-bản, đều căn dặn tôi nếu liệu cơ mà từ giã Quảng-đông kẻo nguy. Song tôi suy nghĩ các bạn đồng-chí đang ở Quảng-đông với mình vô số,

mình không đành lòng nào lo riêng một mình. Vì đó mà tôi cứ do dự chân chờ, mới vương lấy tai ách bây giờ. Đó là cái hiệu-quả tôi không khôn và tôi vô-dũng ra vậy.

Ban đầu mới bị bắt, tôi vẫn tự nghĩ rằng mình không đến nỗi nào phải chết. Đến lúc thấy cách thức người ta áp-giải mình đi dọc đường, nào xiềng tay, nào trói chặt, dẫn về tới ngục-thất, họ lại giam trong ngục thất chung một chỗ với bọn tù xứ-tử, bấy giờ tôi mới biết rằng Đô-đốc Long-tê-Quang không đãi tôi là hạng tù chính-trị, vậy thì ngày-giờ tôi chết gần đến nơi mất rồi !

Từ khi xuất-dương tới giờ, tôi được nếm mùi ở tù, lần này là lần thứ nhất. Nhưng Mai-quân hơn tôi : lần này ông ta vào ngục là lần thứ ba rồi.

Vào ngục bữa đầu hết, tôi với Mai-quân ở chung một sạn-lim. Đêm hôm ấy tôi đọc miệng một bài thơ để an-ủi Mai-quân như vầy :

鄉嘗地堂鑄張坦常
他外死囹陶主夷庸
各分頻入天帝盡也
輩君回度業雲途傑
我偏幾三事風前豪
蓬苦命眉人世使雄
離辛性鬚驚不假英

« Phiêu bồng ngã tối các tha hương ;
« Tân khổ thiên quân phận ngoại thường.
« Tính mạng kỳ hồi tần tử địa.
« Tu-mi tâm độ nhập linh đường.
« Kinh nhơn sự nghiệp thiên đào chú ;
« Bất thể phong vân đế chủ trường. (1).
« Giả-sử tiền đồ tận di thản.
« Anh hùng hào kiệt giã dung thường

Đại ý là :

Bơ vơ đất khách bác cùng tôi ;
Riêng bác cay chua nếm đủ mùi.

Tính mạng bao phen gần chết hụt.
Mày râu ba lượt bị giam rồi !
Trời toan đại-dụng nên rèn chí.
Chúa giúp thành-công tất có hồi.
Nếu phải đường đời bằng phẳng hết.
Anh hùng hào kiệt có hơn ai.

Còn tôi thì tự an ủi mình bằng một bài thơ nôm như sau này :

« Vẫn là hào kiệt vẫn phong lưu,
« Chạy mỏi chân thì hãy ở tù.
« Đã khách không nhà trong bốn biển,
« Lại người có tội giữa năm châu.

---

(1) Vì Mai-quân là một vị cố đạo Thiên-Chúa nên cụ Phan mới có câu này.

« Bủa tay ôm chặt bồ kinh-tế,
« Mở miệng cười tan cuộc oán thù.
« Thân nọ vẫn còn, còn sự nghiệp,
« Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.

Làm xong hai bài thơ, tôi ngâm nga lớn tiêng rồi cả cười, vang động cả bốn vách, hầu như không biết thân mình đang bị nhốt trong ngục.

Qua ngày thứ nhì, người ta nhốt riêng tôi và Mai-quân mỗi người ở cách biệt nhau một nơi. Thế là từ hôm nay, tôi là thằng tù bơ vơ trơ trọi ở chốn tha-hương khách-địa.

Những nỗi khổ nhục ở trong khám, cô nhiên mình chẳng nên xót xa than thở làm gì. Duy có một điều đau đớn là mình phải cách trở anh em tuyệt hẳn tin-tức, mà ở trong ngục chỉ có một mình nói tiêng Việt-nam cho mình nghe thôi, nghĩ luông tự buồn rầu cho thân phận, rồi lại chạnh niêm nhớ tới công việc thât bại, khiên tôi phải đau lòng mà khóc, nước mắt tâm tã như mưa. Thật là từ lúc cha mẹ đẻ tôi ra đên nay chưa hề lúc nào biêt mùi đau đớn như bây giờ.

Mà từ lúc cha mẹ đẻ ra, tôi chưa hề nêm mùi đau đớn như vây, đâu giây môi nhợ là vì cái chí tôi hoài bão từ 30 năm trước.

Cái chí tôi hoài bão ra thê nào?

Thì chí muốn đổ máu ra mua sự tự-do, đành đổi cái kiếp tôi tớ lấy quyền tự-chủ đó thôi.

Ôi! cái chí tôi hoài-bão như thế, cứ lấy thiên chức quốc-dân ta mà nói, có ai dám bảo rằng: không nên. Song ôm cái chí đó mà có làm thành việc lớn chăng, thì phải nhờ có bắp thịt cứng ra thế nào, học thức giỏi ra thế nào, thủ đoạn có tài thao túng ra thế nào, thời-thế có khéo xoay chuyển thế nào mới được,. Đằng này tôi tự hỏi lấy tôi, bất quá như anh mù cỡi con ngựa đui vậy thôi. Bây giờ kết quả thất bại như thế này, chính vì tôi dở mà ra, còn than trách gì nữa!

Tuy vậy, tôi nghĩ trong thế giới chẳng lẽ nào có một con nước hễ đã xuông rồi thì không bao giờ nó lại lên, chẳng lẽ nào có một cuộc đời hễ đã thành rồi thì không có lúc thay đổi; bởi vậy cái cuộc thất bại của tôi tạo ra ngày nay, biết đâu không phải là cái phước cho quốc dân ta sau này?

Than ôi! Dòng dõi Hùng-vương chưa chết hết, chuyện cũ Lê-hoàng còn mới hoài, phàm là quốc dân ta, ai hoài bão chí muốn như ta, tất có ngàn ta, muôn ta, ức triệu ta, nên lấy việc thất bại trước của một ta mà răn mình, để cho được trở nên những người năng-y, không đợi tới chín lần đứt tay mới hay thuốc!

Tôi lại nghĩ tôi là một người trong tay không có lấy một miếng sắt, trên mặt đất cũng không

có lấy một chỗ nào đứng chân, chẳng qua mình chỉ là một thằng tay không chân trắng, sức yếu tài hèn,. lại đòi vật lộn với hùm beo có nanh dài vuốt nhọn. Ai biết lòng mình thì than tiếc dùm mình mà nói :

— Gan to !

Ai muốn bắt lỗi mình thì cả thể bảo mình ;

— Ngu quá !

Tóm lại, trong đời người thật không có ai ngu lạ như tôi. Nếu có phải tánh mạng của tôi đến ngày hôm nay là ngày cùng rồi, khi tôi chết, người ta cứ đặt tên hèm cho tôi là Kỷ-ngu thì đúng lắm, không đổi được chữ nào khác hơn. Nhưng nếu muôn một mà tôi không chết, thì rồi sau thấy beo cọp há lại không thể đánh được ư ? Xin quốc-dân ta nên xem gương tôi mà tự răn lấy mình.

Lịch ta ngày 25 tháng chạp năm Quý-Sửu, Sào-nam-tử viết tập « Ngục trung thư » này ở nhà ngục Quảng-châu, sau khi vào ngục 3 ngày.

Ý KIẾN CỨU QUỐC CỦA ÔNG CƯỜNG-ĐỂ

Bức thư ở Nhật gửi về dâng vua Khải-Định

Dưới tập « NGỤC TRUNG THƯ », có in phụ lục bức thư của ông Kỳ ngoại-hầu Cường-Để là Hội-chủ Việt-nam Quang-phục-hội gởi về nước dâng vua Khải-định vào khoảng sau hồi Âu-chiến. Trong thư ông Cường-Để ân cần bày tỏ chánh-kiến cứu quốc. Chẳng rõ bức thư này hồi đó có dâng tới đức Tiên-đế ngự lãm không. ? Theo như chúng tôi tưởng, những chính kiến trong thư bày tỏ tuy có nhiều ý đã cũ nhưng thật cũng có nhiều tinh tệ nên sửa thì đến ngày nay cũng vẫn còn mới. Muốn lưu lại những tài liệu cần dùng cho bộ lịch sử cách mạng mai sau nên chúng tôi nghĩ nên đăng luôn cả bản dịch này.

MỞ đầu mấy câu, ông Cường-Để nói về mình bỏ nước nhà có đấng trưởng-quân (chỉ vào vua Khải-Định) lên ngôi, rất mừng nghiệp cả được rực rỡ trung hưng ; tuy ông ở trong cảnh vất vả ba-đào, nhưng tấc lòng lúc nào cũng

thương nhà nhớ chúa, bởi vậy ông xin đem ý-kiến cứu-quốc bày tỏ.

Sau mấy câu chiếu lệ đó rồi, ông Cường-Để tỏ bày chánh kiến của ông như dưới đây.

* * *

LẼ THỊNH SUY

THIỆT nghĩ : có thịnh mà chẳng thế nào khỏi có lúc, suy ấy là vận-mạng. Có được mà chẳng thê nào khỏi có lúc mất, ấy là lộc-vị. Một cái mất mà không thể thâu lại được nữa là lòng người. Một cái đi mà không thể đuổi kịp được nữa là cơ hội.

Ngôi vua nhà ta từ lúc gây dựng lên ở phương nam, thần truyền thánh nối hơn 300 năm ; tới lúc thông nhất đến giờ, trải 130 năm. Kể về vận-mệnh và lộc-vị, so sánh xưa nay chưa có trào vua nào được thanh như trào ta vậy. Trời làm táng loạn, cuộc bảo hộ thành, chúa ôm hư-danh, tôi đều nô-lệ, mồ hôi của trăm họ, chuyên nuôi người ngoài, bản-đồ trải bao đời, bỗng thành cõi lạ. Chắc hẳn Hoàng-thượng cũng ngày đêm đốt nhang vái trời, mong được quang-phục cơ-nghiệp của tổ-tiên.

Nhờ di-trạch của liệt thánh, anh minh của Ngô-hoàng, cho nên lòng người chưa chết, vẫn còn

nhớ xưa, và lại cơ-hội mai sau, thật có dịp tốt, đó chính là thời kỳ có thể chuyển họa làm phúc, mà cũng chính là cơ-hội tốt, hơi buột tay một chút thì nó đi mất vậy.

Nhiều nạn là gốc hưng-bang, biết lo tất nhiên nảy sáng. Nếu ta biết tự-cường, thì trời cũng giúp đỡ.

Cường-Để tôi trộm nghĩ đại-cuộc của thế-giới cùng là xem phong trào nổi lên gần đây, nước Pháp bảo-hộ thịnh quá sắp đến lúc suy, kẻ xâm lược ta, đầy quá gần tới hồi đổ, tôi xin lấy lý-thuyết tỏ bày để làm chứng cho điều đó.

Sau lúc Âu-chiến kết thúc rồi, số dân nước Pháp, chỉ còn ngoài 30 triệu mà số dân Đức còn những 60 triệu dư. Người Đức soi lại gương trước họ đã thất bại vì thiếu ngoại-giao, nên chỉ gần đây họ đem toàn-lực lo về việc ấy. Đức với Nga đã ký mật ước đồng-minh từ năm tháng trước, Đức với Nhật lại hòa-hảo thân thiết, đã mấy năm nay. Một mai, nếu chiến cuộc lại gây ra — mà ngày đó không còn xa mấy — ba nước Nga, Đức Nhật chỉ trong nháy mắt là họ thành cuộc liên binh. Lúc bấy giờ Anh-quốc tất bị ràng buộc về phong trào cách mạnh ở Ấn-độ và vận động độc-lập của dân Ai-nhĩ-lan (Irlande), không còn bụng dạ nào lo giúp nước Pháp được. Địa vị Pháp quốc ở Đông-dương lúc đó tất phải rung

rinh. Chừng ấy 60 triệu người Đức có thể đánh 30 triệu người Pháp mà thắng ngay.

Vậy thì ngay từ bây giờ người nước mình rán đem chí nằm gai nếm mật mà tính cách rèn sức đợi thời. Ví như con trùng khi nó co mình lại là để câu duỗi ra, công việc hễ sắp đặt hẳn hoi thì tất là nên. Vì đó mà Cường-Để tôi xin phơi gan trải mật, đem những ý kiến khu-khu tâu bày Hoàng-thượng xem xét như dưới đây.

* * *

MỘT LÀ THÂU LÒNG NGƯỜI

MUỐN thâu lòng người, thì vua với dân nên nhất thể thân yêu nhau. Nước ta từ xưa tới giờ, vua dân trên dưới phân-cách nhau quá nghiêm, thành ra mọi sự tật khổ của dân gian, vua chúa đâu có hay biết. Trái lại, chánh trị chôn trào đình ra thế nào, người dân ở chỗ quê mùa thảo-giã cũng không được hỏi tới. Đến đổi sự họa phúc lợi hại, không quan hệ dính dấp với nhau chút nào.

Mối tệ đó, các nước quân chủ như Anh với Nhật, thật là không có. Họ được duy-tận là phải lắm.

Vậy xin Hoàng-thượng từ nay, nên bỏ những nghi-lễ quá phiền, mở rộng con đường dễ dàng giản tiện cho dân. Lại bỏ cả thói tục kiêng cữ tên tuổi nhà vua một cách vô-vị, để tỏ lòng chí thành đối với dân; rồi thường thường thăm nom

xem xét những điều tật khổ của họ, và ban bố đức hóa trào-đình. Như vậy để cho vua với dân có môi tình thân như cha con trong một nhà, ấy là căn bản rất lớn của cuộc Trung-hưng vậy.

*
* *

HAI LÀ NUÔI DÂN - KHÍ.

NUÔI dân-khí thì phải làm cách nào cổ-võ cái tinh-thần mạnh bạo phân-chấn của dân.

Dân nước mình ở dưới cái độc-oai chuyên chế đã lâu đời lắm rồi. Tham-quan ô-lại, áp-bức người ta nhiều bề. Dân thấy bọn đó coi như cọp dữ, xưa nay đã quen sợ sệt, thành ra tinh-thần họ bị đối phê nhút nhát, trơ trơ gần giống tử-thi. Tới lúc có thời-cơ và công việc đưa lại, không thể nào mình sai khiến thúc-giục họ được.

Như thế thì dân-khí không bồi dưỡng không được.

Mà bồi-dưỡng cách nào?

Xin phải nghiêm cấm bọn quan lại không cho làm những việc tình tệ đè nén hiếp-bức bình-dân. Tới chừng dân-khí mạnh lên, thì oai quan phải lụt. Mà oai quan đã lụt, thì đức nhà vua lại càng được dân tôn sùng kính mến thêm.

Một mặt về pháp luật, những ai là người phạm tội chánh-trị chân chính, thì nên lấy ơn rộng rãi mà đối đãi với họ. Hiện thời Nam-kỳ đã theo luật tây, Bắc-kỳ cũng định luật mới, duy có

Trung-kỳ vẫn để luật cũ, có nhiều điều phiền hà, mất cả công-đạo. Nếu mình không lo châm chước sửa đổi lại, thì tất nhiên là dân họ phải khuynh-hướng về luật tây công bằng rộng rãi hơn và phải chán ghét luật cũ rồi ren hà khắc. Vậy có khác nào mình xua đuổi nhân dân Trung kỳ muốn làm bá-tính ở hai xứ Nam, Bắc-kỳ cho yên thân hơn.

Một mặt khác, về việc dạy học, như các sách lịch-sử giáo khoa nên đem những sự-tích và việc thật của các nghĩa-nhân liệt-sĩ ra khuyến-khích người ta học và bắt chước. Cái cơ-sở nuôi cao dân-khí quan-nệ ở đó. Dân-khí đã giầu lòng trung dũng, đến lúc có việc, tự nhiên có thể dùng họ làm đội quân tiên-phong trung vua yêu nước.

Việc này tôi xin triều đình nên lưu tâm chú ý cho lắm mới được.

* * *

BỒI BỔ DÂN-SINH, MỞ' MANG TÀI-LỢI

BA là « *hậu dân-sinh* », làm cách nào cho dân trong nước đều được no đủ giầu có.

Nước Nam nhà mình, nhân dân nghèo khổ, sinh kế lôi thôi, sánh với các nước trong hoàn cầu, nước mình thật là một ổ dân nghèo số 1.

Cổ nhân đã nói: « Cơm áo no đủ rồi mới biết sự vinh nhục, kho vựa có đầy rồi mới nói chuyện lễ-nghĩa ». Dân mình nghèo khổ thế kia, đói rét

thiết thân, lo sông chưa rảnh thay, trông gì họ có tư-tưởng trung vua yêu nước cho được ?

Ngày nay muốn cho mạch nước được bền, ngôi vua được vững, không còn việc nào cần kíp hơn là việc cứu sự sông của dân.

1. — Mở hết các nguồn lợi ra, nội là các sản-vật trong rừng dưới mỏ, mình phải khai phá, ai là những người chăm lo thực-nghiệp, mình phải khuyên khích. Trong dân có ai có tài có sức đi ra nước ngoài buôn bán, thì mình nên xin bảo hộ chính-phủ để cho họ được doanh nghiệp tự do.

Và lại bao nhiêu môi lợi sông biển núi rừng, nhà quan nên thực hành xướng-xuất, chỉ vẽ cho dân bắt chước làm theo, và cùng làm với dân. Bất cứ ai có thể hùn-hiệp để mở xướng công-nghệ, hay là tạo lập các cuộc canh-nông, súc-mục, xe lửa, tàu thủy, đèn điện, máy nước v.v.., chính phủ nên giúp đỡ họ, bao bọc họ, để cho trăm công ngàn việc, càng ngày mở mang, dưới đất không còn có môi lợi gì bỏ phí mà không khai khẩn lợi dụng. Như thế thì của dân ngày thêm dồi dào tức là thuế má nhà nước thâu vô ngày thêm đầy dẫy, quốc gia tích chứa sự giàu có ở dân, không còn cách gì hay hơn thế nữa.

2. — Cần phải khơi nguồn tài lợi, lại nên tính tiết tiêu dùng; bao nhiêu vật dụng tổn hao, thói tục xa-xỉ, phải nên cấm trừ cho hết. Mọi việc quan hôn tang tế, xưa nay dân mình hay đua

nhau bày đặt hao phí, lại vướng thêm những thói xấu cờ bạc, rượu trà, nghiện hút, chính là đem tiền bạc quăng vào con đường hại thân phá sản, mình phải vì dân mà cải cách hay cấm trừ mới được.

Tiền bạc đó, nên đem tiêu dùng vào những việc hữu ích cho xã hội, thế thì đã bít được chỗ lậu-chi, còn thêm mở nguồn tài lợi, lo gì dân không trở nên giàu. Dân đã giàu rồi, bây giờ ta giáo hoá họ, tự nhiên cái tư tưởng trung quân ái quốc có thời và có đất để đâm chồi nẩy nhánh trong tâm não người ta.

Mấy việc bày tỏ trên đây, nếu như được một người ở trên xướng xuất làm gương, quan dân ở dưới sốt sắng bắt chước, đối với lợi quyền kẻ bảo-hộ ta đã không tổn hại gì, mà về sinh mạnh nước mình thì nhiều phần lợi ích ; há chẳng phải là một việc làm lưỡng lợi đó sao ?

* * *

SỬA SANG QUAN CHẾ, TRỪ BỌN ĂN KHÔNG

VIỆC trọng yếu hơn hết, là sửa lại quan-chế, cải lương giáo dục.

Quan chế nước ta xưa nay, bắt chước của Tàu từ li từ chút, phần nhiều kẻ làm quan chỉ là ngồi trên danh vị hư không, chứ công việc làm chẳng ra gì. Có việc quốc-gia cần-dùng, thì lại

không có quan chức nào làm được. Những cái tệ chính đó, nói ra không cùng.

Hiện nay nước Pháp văn minh tiên tân, đang làm hướng đạo của ta, thì ta nên lấy những cái sở trường của họ mà chữa những cái sở đoản của mình đi.

Quan-chế nước ta bây giờ nên bắt chước ngay quan-chế Pháp-quốc mà thi hành. Có quan nào tất phải là người làm trọn được chức vụ của quan ấy; có việc gì tất có quan chuyên-trách làm xong được việc ấy. Nhất thiết các việc công-nông, thương vụ, thiết-lộ, sơn-lâm, đều nên có quan chuyên trách mà quan ấy cần có chuyên trường, để triều-đình không có bọn ăn không ngồi rồi, quốc-gia mới có cơ cạnh tranh tàn bộ. Việc tối trọng yếu đó là một vậy.

Đến như việc giáo-dục càng là việc căn bản lớn của quốc-gia và nhân dân. Các trường sơ-học tiểu-học, làm khuyên mẫu rèn đúc quốc dân, ta càng nên gia sức chính đốn. Tới đạo đức siêng năng liêm-sỉ, không thể nào không dùi mài, tinh thần mạnh dạn hùng dũng, không thể nào không vun đắp. Sách giáo khoa cho nhà trường nên chú trọng ở công-đức, cách thức dạy trẻ, lại cần kíp việc thể thao. Nhất là tư-cách các giáo-viên, phải xem xét lựa chọn cho nghiêm, thấy nào phẩm-hạnh kém, đạo đức hèn, thì phải đào thải ngay.

Cái kế lâu dài trăm năm, không có gì hơn là «trồng người», nhưng cái sức chống đỡ toà nhà, chẳng phải chỉ một cây trụ mà đủ. Bởi vậy mỗi khoa-học nông, công, lâm, khoáng v. v. đều phải có trường riêng để rèn đúc nhân tài. Tại kinh-đô lập ra các trường chuyên-môn, kén chọn những học sinh tốt-nghiệp trung-học ở các tỉnh cho vào học, rèn đúc cho họ trở lên bậc nhân tài kiền thiết quốc-gia mai sau. Vả lại khuôn mẫu quốc dân đều nhờ nhà giáo, cho nên ở kinh đô lại nên lập một trường sự-phạm tối-cao, kén một người nào có đạo đức tốt đẹp có giáo-dục chuyên tài lên làm giám-đốc.

Xin Hoàng-thượng đem của tịch-súc trong kho ra, bồi bổ vào việc quốc-dân giáo-dục, rồi chọn lựa trong đám thanh-niên, ai là người thông-minh đứng đắn nhất thì cấp học-bổng cho họ đi ra ngoại-quốc học. Đó là điều vẻ vang cho Hoàng-thượng và cũng là cách bồi đắp cơ-sở quốc-dân giáo-dục vậy.

* * *

DỰ BỊ TỚI NGÀY NƯỚC NAM ĐỘC-LẬP

NHỮNG điều cốt yếu đã thuật trên đây nếu có thể mỗi mỗi thực hành, thì tự nhiên lòng người bền, dân-khí mạnh, dân sinh đầy đủ, việc dự bị độc-lập có thể lần lần thành

công, rồi một ngày kia cơ-hội đưa tới, bấy giờ đài múa Ba-lan Ai-cập sẽ dựng lên ở nước nhà vậy. (Ba-lan trong hồi Âu-chiến, lìa Nga Đức và Áo ra mà độc-lập, nay thành ra một nước hùng cường tân lập ở phía Nam-Âu. Còn Ai-cập xưa bị Anh bảo-hộ, sau lúc Âu-chiến, dân Ai-cập phấn đấu cách mạng đến đổi Anh phải buông quyền bảo-hộ, để cho Ai-cập độc-lập).

Đến như việc ngoại giao ở Á-châu thì ta thân Nhật thân Hoa, ở Âu-châu thì ta kết Nga kết Đức. Thân-bao-Tư phục Sở, phải nhờ có sức Tần-binh. Gia-cát-Lượng đánh Tào, trước phải hòa với Ngô-quốc. Bọn Cường-Để chúng tôi đem ngu kiến tỏ bày như thế, gọi là báo đền ơn nợ quốc-gia trong muôn một vậy.

Cơn giông cản trở, những toan đạp sóng chưa được toại lòng, đá núi gồ-ghề, chí muốn lấp biển vẫn còn như cũ. Thân nương đất lạ, hồn gửi nước nhà, những điều muốn nói còn nhiều, cúi xin Hoàng thượng soi xét.

Hoàng-triều năm Ất-mão
ngày 15 tháng 8
VONG-THÂN CƯỜNG-ĐỂ
cúi đầu dâng thơ

GIÁ : 3 $ 50

IN TẠI NHÀ IN
NITINAN, HANOI